



Khoa Mỹ thuật và Thiết kế

Tên chương trình: Cử nhân Thiết kế nội thất
Mã ngành: 7580108

Bản đặc tả chương trình này được thiết kế dành cho các đối tượng là sinh viên tiềm năng, sinh viên đang theo học, giảng viên, và các nhà tuyển dụng. Bản đặc tả chương trình mô tả tóm tắt về các đặc điểm chính của chương trình và các kết quả học tập mong đợi mà sinh viên có thể đạt được sau khi hoàn tất chương trình. Thông tin cụ thể về phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá, kết quả học tập mong đợi, và nội dung cho mỗi môn học có thể được tìm thấy trong bản đặc tả môn học (đề cương chi tiết) của các môn học ở đường link ở cuối văn bản. Thông tin cụ thể về các quy định của nhà trường có thể được tìm thấy trên website của Phòng đào tạo.

Bản đặc tả chương trình này áp dụng từ niên khóa: 2021-2025 (K27).

Trưởng khoa

(đã ký)

ThS. HS. Phan Quân Dũng

Faculty of Arts and Design

Title of program: Bachelor of Interior design
Program code: 7580108

This program specification is designed for prospective students, current students, academic staff, and potential employers. It provides a summary of the programs' main features and expected learning outcomes that a typical student might achieve if he/she takes full advantage of the learning opportunities provided. Detailed information on the teaching and assessment methods, course expected learning outcomes and content can be found in the course specifications through the link at the end of this document. Detailed information on the university regulations can be found on the website of the Department of Academic Affairs.

This program specification is relevant to students entering 2021-2025 (K27).

Dean of faculty

(signed)

MPI. Phan Quan Dung

Phần A. Thông tin cơ bản/Tuyển sinh			Section A. Admissions/Management Information		
1	Tên chương trình:	Cử nhân Thiết kế nội thất	1	Title of program:	Bachelor of Interior design
2	Mã ngành:	7580108	2	Program code:	7580108
3	Bậc trình độ trong khung trình độ quốc gia Việt Nam:	Đại học - Bậc 6	3	Vietnam Qualifications Framework level of award:	Bachelor - Level 6
4	Niên khóa bắt đầu áp dụng bản đặc tả chương trình này:	2021 - 2025 (K27)	4	This program specification is relevant to students entering:	2021 - 2025 (K27) onward
5	Tên trường cấp bằng:	Đại học Văn Lang	5	Awarding institution:	Van Lang University
6	Tên khoa quản lý chương trình:	Khoa Mỹ thuật và Thiết kế	6	Administrative faculty:	Faculty of Arts and Design
7	Website của chương trình/khoa:	- Tiếng Anh: https://mythuat.vanlanguni.edu.vn/en/academic/interior-design-major - Tiếng Việt: https://www.tuyensinh.vanlanguni.edu.vn/thiet-ke-noi-that	7	Website of program/faculty:	- English: https://mythuat.vanlanguni.edu.vn/en/academic/interior-design-major - Vietnamese: https://www.tuyensinh.vanlanguni.edu.vn/thiet-ke-noi-that
8	Tên bằng cấp:	Bằng Cử nhân Thiết kế nội thất	8	Final award title:	Bachelor of Fashion Design

9	Vị trí việc làm của sinh viên tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm nhận các vị trí từ nhân viên thiết kế đến trưởng phòng thiết kế nội thất ở các công ty, nhà xưởng sản xuất nội thất. - Nhân viên thiết kế ở công ty - Trưởng phòng thiết kế ở công ty - Tư vấn thiết kế về lĩnh vực nội thất - Giám sát thi công dự án - Tư vấn phát triển mẫu sản phẩm nội thất 	9	Job titles of graduates:	<ul style="list-style-type: none"> - - - - -
10	Các năng lực cốt lõi của sinh viên tốt nghiệp: (theo bộ năng lực DACUM hoặc khung năng lực nghề nghiệp quốc gia, khu vực, quốc tế)	<ul style="list-style-type: none"> A. Nghiên cứu, khảo sát B. Xây dựng ý tưởng C. Thiết kế D. Sử dụng công nghệ, chất liệu, công cụ ngành thiết kế thời trang E. Phát triển thị trường F. Quản lý dự án G. Quan hệ người và người H. Năng lực cá nhân I. Phẩm chất - Thái độ - Hành vi... 	10	Competency of program graduates: (according to the DACUM competency set or national, regional or international professional competency framework)	<ul style="list-style-type: none"> A. B. C. D. E. F. G. H. I. J. ...
11	Phương thức tuyển sinh: (theo quy định của Bộ GDĐT và nhà trường)	<p>Nhà trường tuyển sinh theo các phương thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức 1: Xét tuyển kết quả thi THPT Quốc gia 2020 + kết quả điểm thi năng khiếu - Phương thức 2: Xét tuyển qua học bạ THPT + kết quả điểm thi năng khiếu - Phương thức 3: Xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực đại học Quốc gia TP.HCM + kết quả điểm thi năng khiếu - Phương thức 4: Xét tuyển thẳng + kết quả điểm thi năng khiếu 	11	Admission criteria: (according to the regulations of the Ministry of Education and Training, and of university)	<p>The university recruit students using the following selection methods:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Selection method 1: - Selection method 2: - Selection method 3: - Selection method 4: - Selection method 5:

12	Phương thức đào tạo:	<ul style="list-style-type: none"> - Số tín chỉ: 135 tín chỉ - Độ dài chương trình: 4 năm - Loại hình đào tạo: trực tiếp tại trường - Các thời điểm tiếp nhận sinh viên: tháng 9 	12	Length of program and mode of study:	<ul style="list-style-type: none"> - Number of credits: ? credits - Length of program: ? years - Mode: face-to-face (campus-based) - Start month(s): ?
13	Ngôn ngữ dạy và học:	Tiếng Việt	13	Language of delivery:	Vietnamese
14	Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none"> - Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập - Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo - Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá học đạt từ 2,00 trở lên theo thang điểm 4 - Có chứng chỉ/ trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu do Trường quy định, có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng; Có kết quả đạt học phần Giáo dục thể chất - Hoàn thành sổ hành trình sinh viên (Passport) - Tham gia 01 công trình nghiên cứu khoa học sinh viên 	14	Graduation requirements:	

15	<p>Chuyên ngành, cơ hội học tập lên bậc cao hơn, lấy các chứng chỉ chuyên môn và chứng chỉ hành nghề</p>	<p>- Chính sách chuyên ngành: Trong nội bộ trường: Sau 1 năm học, sinh viên cảm thấy không phù hợp với ngành học của mình, có thể làm đơn xin chuyển ngành với điều kiện: Điểm đầu vào có cùng hình thức xét tuyển (học bạ, THPTQG), Điểm phải bằng hoặc cao hơn ngành có nguyện vọng chuyển sang, và trong năm học qua sinh viên không nợ môn nào</p> <p>- Cơ hội học tập lên bậc cao hơn: Khi hoàn tất chương trình Thiết kế nội thất, sinh viên có thể tiếp tục học ở bậc cao hơn như Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng, Thạc sĩ Phê bình và lý luận mỹ thuật.</p> <p>- Cơ hội lấy chứng chỉ chuyên môn và chứng chỉ hành nghề: Chương trình học tạo điều kiện cho sinh viên lấy các chứng chỉ nghề mở rộng kiến thức, các chứng chỉ của các tổ chức công ty xí nghiệp, hoặc các tổ chức chuyên môn của ngành thiết kế. Chứng chỉ hành nghề lĩnh vực Thiết kế nội thất.</p>	15	<p>Transfer to and from other programs, opportunities for further education, opportunities to acquire additional professional licenses and certificates:</p>	<p>- Transfer policy: - Opportunities for further education: - Opportunities to acquire additional professional licenses and certificates:</p>
----	--	---	----	--	--

16	Đảm bảo chất lượng:	<p>- Các bên liên quan của chương trình: nhà nước, nhà tuyển dụng, người giỏi nghề, cựu sinh viên, nhà trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, giảng viên, và sinh viên</p> <p>- Cơ chế lấy ý kiến phản hồi: Nghiên cứu tài liệu, phương pháp DACUM, khảo sát bằng phiếu hỏi</p> <p>- Các mục tiêu chất lượng:</p> <p><u>Mục tiêu 1:</u> Cải tiến liên tục hệ thống quản trị chất lượng tổng thể</p> <p>1.1. Củng cố cơ cấu tổ chức ĐBCL của nhà trường</p> <p>1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện ĐBCL</p> <p>1.3. Tiếp tục triển khai chính sách ĐBCL</p> <p>1.4 Xây dựng Hệ thống đánh giá nội bộ của Trường</p> <p><u>Mục tiêu 2:</u> Chuẩn hóa các hoạt động theo bộ tiêu chuẩn chất lượng của AUN-QA</p> <p>2.1. Nâng cao năng lực quản trị đại học cho cán bộ lãnh đạo và quản lý theo chuẩn tiên tiến</p> <p>2.2. Cải tiến Chương trình đào tạo</p> <p>2.3. Cải tiến công tác hỗ trợ sinh viên</p> <p>2.4. Tăng cường hợp tác quốc tế</p> <p>2.5. Phát triển nhân sự</p>	16	Academic quality assurance:	<p>- Program stakeholders: the government, employers, experts, alumni, the university, Ministry of Education and Training, lecturers, and students</p> <p>- Feedback mechanism: document research, DACUM workshops, survey</p> <p>- Quality goals:</p> <p><u>Objective 1:</u> Continuously improve the quality assurance system</p> <p>1.1. Strengthen the organizational structure of Quality Assurance System of the university</p> <p>1.2. Develop professional capabilities of staff within the Quality Assurance System</p> <p>1.3. Continue to implement quality assurance policies</p> <p>1.4 Develop the university's Internal Evaluation System</p> <p><u>Objective 2:</u> Standardize activities based on AUN-QA's quality criteria</p> <p>2.1. Improve the administrative capabilities of for leaders and managers of VLU, based on modern standards</p> <p>2.2. Improve educational programs</p>
----	---------------------	---	----	-----------------------------	--

	<p>2.6. Tối ưu hóa và hiện đại hóa cơ sở vật chất và các điều kiện học tập</p> <p><u>Mục tiêu 3:</u> Kiểm định đạt chuẩn theo các bộ tiêu chuẩn chất lượng quốc gia, khu vực và quốc tế</p> <p>3.1. Kiểm định theo chuẩn MOET hoặc quốc tế cấp cơ sở đào tạo</p> <p>3.2. Kiểm định theo chuẩn AUN-QA/FIBAA/AQAS cấp chương trình</p> <p>- Các chứng chỉ kiểm định đã đạt chuẩn Quốc gia ở cấp trường, cấp chương trình: Cơ sở giáo dục được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục quốc gia số CSGD2018.07/CEA-AVU&C theo Quyết định 85/QĐ-KĐCLGD ngày 11.05.2018</p> <p>- Các chứng chỉ kiểm định đã đạt chuẩn quốc tế ở cấp trường, cấp chương trình: QS 4 stars (2021)</p>		<p>2.3. Improve student support services</p> <p>2.4. Strengthen international cooperation</p> <p>2.5. Plan for staff development</p> <p>2.6. Optimize and modernize VLU's facilities and learning environment</p> <p><u>Objective 3:</u> Register for accreditation for national, regional, and international quality standards</p> <p>3.1. Register for institution-level accreditation based on MOET or international standards</p> <p>3.2. Register for program-level accreditation based on AUN-QA/FIBAA/AQAS standards</p> <p>- National accreditation at institutional and program level: VLU was granted the National Education Quality Accreditation Certificate No. CSGD2018.07/CEA-AVU&C according to Decision 85/QĐ-KĐCLGD dated May 11, 2018</p> <p>- International accreditation at institutional and program level: QS 4 star (2021)</p>
--	--	--	--

17	<p>Lãnh đạo chương trình và cán bộ hỗ trợ tuyển sinh:</p> <p>- Trưởng chương trình: ThS Lê Long Vĩnh; ĐT 0869291006; email: vinhll@vlu.edu.vn</p> <p>- Chuyên viên phụ trách tư vấn tuyển sinh: Nguyễn Thị Liên, học vị: Thạc sĩ, email: lien.nt@vlu.edu.vn, Số điện thoại: 0904741750</p>	17	<p>Program leaders and recruitment support staff: (<i>Contact information such full names, titles, emails, and phone number</i>)</p> <p>- Program manager: - Deputy program manager: - Student recruitment specialist:</p>	
Phần B. Thông tin chi tiết về chương trình		Section B. Detailed program information		
18	<p>Bối cảnh của chương trình (<i>các mối liên kết trong và ngoài nước của chương trình, sinh viên quốc tế</i>)</p>	<p>Chương trình thiết kế Nội thất được xây dựng trên quan điểm kết nối và hợp tác. Phát triển các mối quan hệ hợp tác, giao lưu trao đổi kiến thức, kinh nghiệm, tài nguyên với doanh nghiệp. Kết nối doanh nghiệp hướng dẫn sinh viên tham quan kiến tập để sinh viên tiếp cận công nghệ cũng như vật liệu thiết bị mới. Tiếp cận các nhu cầu cần thiết của doanh nghiệp về mặt nhân sự thiết kế - tư vấn – sản xuất và thi công nội thất, trao đổi về nhu cầu thị trường thực tế để định hướng xây dựng chương trình đào tạo cũng như hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Học tập các chương trình đào tạo từ các trường đại học quốc tế thông qua các hoạt động hội thảo quốc tế, workshop, triển lãm thường niên với các đối tác là các trường ĐH các nước như Hàn Quốc, Thái Lan, Lào,</p>	18	<p>Internationalization/globalization</p>

19	Mục tiêu giáo dục của chương trình (PEOs)	<p>Một vài năm sau khi tốt nghiệp, người tốt nghiệp có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - PEO 1: Vận dụng nền tảng kiến thức về văn hoá, mỹ thuật và các kỹ năng thuộc chuyên ngành thiết kế nội thất vào các công việc thiết kế nội thất một cách chuyên nghiệp, thể hiện đạo đức nghề nghiệp đúng mực. - PEO 2: Vận dụng tốt kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy hệ thống, tư duy phản biện và tư duy sáng tạo để phát triển khả năng giao tiếp và kỹ năng lãnh đạo trong các nhóm đa chức năng, đa văn hoá và thích ứng với những thay đổi mang tính thời đại trong lĩnh vực thiết kế nội thất. - PEO 3: Có tinh thần cầu tiến và học hỏi, đam mê nghệ thuật và học tập suốt đời. Tôn trọng sự khác biệt và sự đa dạng trong văn hoá và luôn hướng đến việc nâng cao trình độ thẩm mỹ của con người, làm việc vì lợi ích của cộng đồng và xã hội. 	19	Program educational objectives (PEOs)	<p>A few years after graduation, graduates will be able to:</p> <ul style="list-style-type: none"> - PEO 1: - PEO 2: - PEO 3:
20	<p>Đôi sánh quốc gia, quốc tế: <i>(Đôi sánh với các chương trình quốc gia và quốc tế, các chuẩn quốc tế như AACSB, ABET, NASAD, AHLEI...)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các chương trình nước ngoài: CTĐT ngành Thiết kế nội thất trường Nghệ thuật Glasgow (GLASGOW SCHOOL OF ART) Anh. Trường (CHELSEA COLLEGE OF ARTS) Anh. - Các chương trình trong nước: CTĐT ngành Thiết kế nội thất của Trường ĐH Kiến trúc TP.HCM, Trường ĐH Tôn Đức Thắng. - Chuẩn quốc tế: QS Star 4 sao 	20	<p>Benchmarking: <i>(Benchmarked with domestic and international programs, international standards such as AACSB, ABET, NASAD, AHLEI, etc.)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - International programs: - Domestic programs: - International standard(s):
21	<p>Kết quả học tập mong đợi của chương trình (PLOs): <i>Sau khi hoàn thành chương trình học, sinh viên có thể:</i></p>		21	<p>Program learning outcomes (PLOs): <i>After successful completion of the program, students are able to:</i></p>	

Phân loại	Kết quả học tập mong đợi của chương trình (PLOs)	Tiêu chí thể hiện kết quả học tập mong đợi (PPC)	K-S-A	Program Learning Outcomes (PLOs)	Program Performance Criteria (PPC)
Kiến thức	PLO1: Áp dụng các kiến thức về kinh tế, chính trị, xã hội, pháp luật, văn hoá, mỹ học, nghệ thuật, tâm lý và con người vào thiết kế nội thất.	<p>1.1. Áp dụng các kiến thức thời đại về kinh tế, chính trị và xã hội vào thiết kế nội thất.</p> <p>1.2. Áp dụng các kiến thức về pháp luật (trong lĩnh vực pháp lý, bản quyền) vào ngành Thiết kế nội thất.</p> <p>1.3. Áp dụng các kiến thức văn hoá, mỹ học và nghệ thuật làm cơ sở nền để tạo ra ý tưởng, phong cách... trong thiết kế nội thất.</p> <p>1.4. Áp dụng các kiến thức về tâm lý và con người vào thiết kế nội thất nhằm tăng tính thuyết phục, có giá trị đáp ứng nhu cầu con người.</p>	Knowledge	PLO1:	1.1. 1.2. 1.3. 1.4. 1.5.
	PLO 2: Vận dụng các kiến thức về tạo hình, phương pháp sáng tạo, lịch sử ngành nội thất, cấu tạo nội thất, nguyên lý thiết kế...vào việc phân tích và thiết lập qui trình thiết kế nội thất.	<p>2.1. Vận dụng các kiến thức về tạo hình (cơ sở tạo hình, ngôn ngữ tạo hình,...) trong thiết kế nội thất.</p> <p>2.2. Vận dụng phương pháp sáng tạo trong thiết kế nội thất.</p> <p>2.3. Vận dụng kiến thức về lịch sử nội thất trong thiết kế nội thất.</p> <p>2.4. Vận dụng kiến thức về nghệ thuật (trang trí, mỹ thuật...) trong thiết kế nội thất.</p> <p>2.5. Vận dụng quy trình triển khai hồ sơ thiết kế nội thất dựa trên nền tảng kiến thức về kỹ</p>		PLO 2:	2.1. 2.2. 2.3. 2.4. 2.5.
			Skills	PLO 3:	3.1. 3.2. 3.3. 3.4. 3.5.
				PLO 4:	4.1. 4.2. 4.3. 4.4. 4.5.
				PLO 5:	5.1. 5.2. 5.3. 5.4. 5.5.
				PLO 6:	6.1. 6.2. 6.3. 6.4. 6.5.
				PLO 7:	7.1. 7.2.

		thuật, cấu tạo, nhân trắc, phần mềm, nguyên lý thiết kế.
	PLO 3: Thiết kế nội thất thể hiện tinh thần thẩm mỹ, sự sáng tạo, phong cách cá nhân, đáp ứng các nhu cầu thực tiễn.	<p>3.1. Tổng hợp các phong cách, trào lưu và thị hiếu của xã hội</p> <p>3.2. Thiết kế công trình nội thất, sản phẩm nội thất đáp ứng được các nhu cầu của khách hàng.</p> <p>3.3. Thiết kế sản phẩm thể hiện phong cách cá nhân</p> <p>3.4. Thiết kế các dự án/ công trình nội thất, làm ra sản phẩm thiết kế nội ngoại thất có tính thẩm mỹ, tính sáng tạo...</p> <p>3.5. Đề xuất dự toán về giá trị sản phẩm của các công trình/ dự án nội ngoại thất.</p>
Kỹ năng	PLO 4: Vận dụng thành thạo các kỹ thuật, phương pháp, công nghệ về thiết kế trong việc tạo ra các bản vẽ, sản phẩm, mô hình trong thiết kế nội thất.	<p>4.1. Sử dụng các kỹ năng diễn họa trong hệ thống thiết kế từ ý tưởng, phong cách đến sơ đồ nguyên lý, hệ màu, chất liệu, kích thước...</p> <p>4.2. Áp dụng các quy trình, nguyên lý thiết kế vào xây dựng hệ thống thiết kế, hồ sơ chi tiết thi công, quản lý dự án...</p> <p>4.3. Phối hợp các kỹ năng sử dụng kỹ thuật số, phần mềm thiết kế, công nghệ in mô hình (print 3D)/ công nghệ thực tế ảo (VR/ AR) nhằm hỗ trợ cho sáng tạo trong thiết kế, sản phẩm đồ đạc nội thất và mô hình nội thất, thể hiện và chiết</p>

		7.3. 7.4. 7.5.
	PLO 8:	8.1. 8.2. 8.3. 8.4. 8.5.
Attitude	PLO 9:	9.1. 9.2. 9.3. 9.4. 9.5.
	PLO 10:	10.1. 10.2. 10.3.

		<p>xuất bản vẽ đầy đủ các thành phần từ tổng thể đến chi tiết và sản xuất/ thi công...</p> <p>4.4. Kết hợp các vật liệu dựa trên nền tảng các công nghệ vật liệu mới của thế giới nhằm thay đổi các bề mặt vật liệu trong thiết kế nội thất, thiết kế sản phẩm...</p>
	<p>PLO 5: Vận dụng thành thạo tư duy sáng tạo, tư duy thiết kế, tư duy phản biện, và kỹ năng giải quyết vấn đề trong thiết kế nội thất.</p>	<p>5.1. Sử dụng tư duy sáng tạo và tư duy thiết kế nhằm giải quyết các chủ đề ý tưởng/ phương án thiết kế trong nội thất.</p> <p>5.2. Phối hợp tư duy phản biện với các nguồn nghiên cứu nhằm phân tích, đánh giá và đưa ra kết luận hợp lý về các vấn đề thực tiễn.</p> <p>5.3. Giải quyết tốt các tình huống trong môi trường thiết kế và công việc.</p>
	<p>PLO 6: Phối hợp kỹ năng làm việc độc lập với làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và phát triển các mối quan hệ với các bên liên quan trong các hoạt động thiết kế nội thất.</p>	<p>6.1. Phối hợp làm việc độc lập với làm việc nhóm một cách hiệu quả</p> <p>6.2. Xây dựng và phát triển các mối quan hệ đối nội và đối ngoại.</p> <p>6.3. Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói, văn bản, soạn thảo và trình bày các thuyết minh, thuyết trình dự án để giúp khách hàng/ chủ đầu tư ra quyết định phù hợp.</p>

	PLO 7: Sử dụng thành thạo CNTT và sử dụng ngoại ngữ trong các hoạt động giao tiếp và chuyên môn.	<p>7.1. Sử dụng thành thạo các phần mềm công nghệ kỹ thuật số, CNTT và phần mềm thiết kế thuộc chuyên ngành vào thiết kế nội thất.</p> <p>7.2. Sử dụng tiếng Anh đạt trình độ B1(chuẩn châu Âu) hoặc các chương trình tương đương.</p>
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	PLO 8: Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm phục vụ cộng đồng, bảo vệ môi trường và sự phát triển bền vững, hội nhập quốc tế.	<p>8.1. Gìn giữ đạo đức nghề nghiệp.</p> <p>8.2. Thể hiện ý thức phục vụ cộng đồng, xã hội, bảo vệ môi trường và sự phát triển bền vững cho quốc gia và toàn cầu.</p>
	PLO 9: Thể hiện lòng đam mê nghề nghiệp.	<p>9.1. Thiết lập các mục tiêu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho việc phát triển nghề nghiệp.</p> <p>9.2. Phát triển nghề nghiệp và khả năng tự khởi nghiệp.</p>
	PLO 10: Thể hiện nhu cầu khám phá, tự nghiên cứu, mong muốn học tập suốt đời, tích cực đổi mới bản thân.	<p>10.1. Thể hiện thói quen khám phá, tự nghiên cứu, và tự học suốt đời</p> <p>10.2. Kết nối trao đổi kinh nghiệm với người khác và học tập từ người khác trong mọi tình huống nhằm đổi mới bản thân, nâng cao trình độ.</p>

Phần C. Dạy và học chương trình			Section C. Teaching/learning methods and strategies		
22	Triết lý giáo dục của nhà trường:	Đạo đức - Ý chí - Sáng tạo	22	Educational philosophy of the university:	Morality - Will - Creativity
23	Triết lý giáo dục của khoa/chương trình:	Học tập thông qua trải nghiệm thực tế.	23	Educational philosophy of the faculty/program:	
24	Cách tiếp cận dạy và học: (<i>Mô hình dạy học, phương pháp giảng dạy</i>)	Flipped class Blended learning Project based learning	24	Teaching and learning paradigm:	
25	Đánh giá sinh viên: (<i>Đánh giá đầu vào, đánh giá tiến trình và đầu ra</i>)	- Đánh giá đầu vào: trên cơ sở điểm tuyển sinh theo các phương thức. - Đánh giá quá trình: Đánh giá quá trình thông qua các môn học bằng các hình thức như; thuyết trình nghiên cứu; tiểu luận, bài tập cá nhân/ nhóm hoặc đánh giá qua báo cáo thiết kế nhanh hoặc tiến độ của đồ án. - Đánh giá đầu ra: đồ án tốt nghiệp, và điểm tích lũy tổng số tín chỉ sinh viên đạt được trong suốt quá trình học tập.	25	Student assessment:	- Entry assessment: university admission using 4 methods - Progress assessment: - Exit assessment:

26	<p>Cơ chế theo dõi và đánh giá quá trình đạt PLOs của sinh viên:</p>	<p>Chương trình đánh giá việc đạt được PLOs của sinh viên trong suốt quá trình học tập và ở đầu ra bằng các phương pháp đa dạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá qua môn học: PLOs được chuyển tải vào CLOs của môn học và đánh giá việc đạt được CLOs của sinh viên. - Đánh giá qua kỳ thực tập: PLOs được chuyển tải thành tiêu chí đánh giá thực tập. - Đánh giá việc đạt được PLOs của sinh viên theo từng năm học: Đánh giá định lượng việc đạt được PLOs của sinh viên căn cứ vào số lượng môn học sinh viên đã hoàn thành; thực hiện cuối mỗi năm học. 	26	<p>Mechanism to establish and monitor achievement of program outcomes:</p>	<p>The program assesses students' achievement of PLOs throughout and at the end of their studies using a variety of methods:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Assessment through the courses: PLOs are transferred into the CLOs of the courses and assess the students' achievement of the CLOs. - Evaluation through the internship(s): PLOs are translated into the criteria for assessing the internship(s). - Assessment of students' achievement of PLOs by each academic year: assessment students' achievement of PLOs based on the number of courses students have completed; this is done at the end of each academic year.
----	--	--	----	--	--

Sơ đồ block các môn học CT Thiết kế nội thất

CÁC MÔN ĐẠI CƯƠNG (19 TC) CHÍNH TRỊ (11 TC) 1. Triết học Mác Lê nin (3TC) 2. Kinh tế chính trị Mác Lê Nin (2TC) 3. CNXH Khoa học (2TC) 4. Tư Tưởng Hồ Chí Minh (2TC) 5. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (2TC) PHÁP LUẬT (4 TC) 1. Pháp luật đại cương (2TC) 2. Luật sở hữu trí tuệ (2TC) KINH TẾ (2 TC) 1. Marketing (2TC) MÔI TRƯỜNG (2TC) 1. Môi trường và con người (2TC)	CÁC MÔN CƠ SỞ NGÀNH (33 TC) VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT (8 TC) 1. Lịch sử mỹ thuật Thế giới (2TC) 2. Lịch sử mỹ thuật Việt Nam (2TC) 3. Nghệ thuật học (2TC) 4. Cơ sở văn hóa Việt Nam (2TC) TRANG TRÍ VÀ TẠO HÌNH (13TC) 1. Trang trí cơ bản (3TC) 2. Cơ sở tạo hình mỹ thuật (2LT) 3. Hình họa 1 (3TC) 4. Hình họa 2 (3TC) 5. Môn tự chọn 1 – chọn 1 trong 2 môn (2TC) 5.1. <i>Điều khắc</i> 5.2. <i>Diễn họa chất liệu (marker/ màu nước...)</i> CƠ SỞ THIẾT KẾ (12 TC) 1. Nhập môn nội thất (2TC) 2. Cơ sở bản vẽ và cấu tạo kiến trúc – nội thất (3TC) 3. Cơ sở Ngành nội thất (2TC) 4. Nguyên lý thiết kế Kiến trúc (2TC) 5. Nguyên lý thiết kế Nội thất (3TC)	CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH (28 TC) LỊCH SỬ NGÀNH (3 TC) 1. Lịch sử nội thất (3TC) THỂ HIỆN BẢN VẼ (11 TC) 1. Vẽ phối cảnh nội thất (2TC) 2. Ứng dụng kỹ thuật số 2 – Sketch Up (2TC) 3. Ứng dụng kỹ thuật số 3 – 3DMax (2TC) 4. Khai triển bản vẽ kỹ thuật và vật liệu (3TC) 5. Kỹ thuật thể hiện đồ án nội thất (2TC) ĐỒ ÁN (12 TC) 1. Thiết kế nội thất công trình Nhà ở (3TC) 2. Thiết kế nội thất công trình Thương mại (2TC) 3. Đồ án chuyên ngành tự chọn (2TC) 4. Thiết kế nội thất công trình Dịch vụ (3TC) 5. Thiết kế nội thất Văn Phòng (2TC) CÔNG NGHỆ (2 TC) 1. Môn học tự chọn 2 – chọn 1 trong 2 môn (2TC): 1.1. <i>Công nghệ thực tế ảo (VR/ AR...)</i> 1.2. <i>Ứng dụng kỹ thuật số (Photoshop /...)</i>	K27 CỬ NHÂN THIẾT KẾ NỘI THẤT (135 TC)
CÁC MÔN BỔ TRỢ (30 TC) NGOẠI NGỮ (21 TC) 1. Tiếng Anh 1 (3TC) 2. Tiếng Anh 2 (3TC) 3. Tiếng Anh 3 (3TC) 4. Tiếng Anh 4 (3TC) 5. Tiếng Anh 5 (3TC) 6. Tiếng Anh 6 (3TC) 7. Tiếng Anh 7 (3TC) CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (4 TC) 1. Tin học cơ bản (2TC) 2. Ứng dụng kỹ thuật số 1 (2TC) PHƯƠNG PHÁP - KỸ NĂNG (5 TC) 1. Phương pháp sáng tạo (2TC) 2. Môn học kỹ năng mềm (3TC)	ĐỊNH HƯỚNG TỰ CHỌN (8 TC) SV có thể định hướng chọn học theo 1 trong 2 hướng chuyên sâu 8 TC (thiết kế concept hoặc thiết kế thực dụng) CHUYÊN SÂU 1: (THIẾT KẾ CONCEPT) (8TC) <ul style="list-style-type: none"> - Đồ án tiền tốt nghiệp (chuyên sâu thiết kế concept) (3TC) - Nghiên cứu chuyên đề nội thất (chuyên sâu thiết kế concept) (2TC) - Nghiên cứu kiến trúc - nội thất truyền thống (3TC) CHUYÊN SÂU 2: (THIẾT KẾ THỰC DỤNG) (8TC) <ul style="list-style-type: none"> - Đồ án tiền tốt nghiệp (chuyên sâu thiết kế thực dụng) (3TC) - Nghiên cứu chuyên đề nội thất (chuyên sâu thiết kế thực dụng) (2TC) - Thiết kế trải nghiệm cộng đồng (3TC) 		
TRẢI NGHIỆM THỰC TIỄN (9 TC) 1. Thiết kế trang thiết bị nội thất (3TC) 2. Thiết kế chiếu sáng nội thất (3TC) 3. Thực tập tốt nghiệp (3TC)	ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP (8 TC) Đồ án tốt nghiệp (8TC)		
	CÁC MÔN ĐIỀU KIỆN 1. Giáo dục quốc phòng 2. Giáo dục thể chất 1, 2		

27 Program structure and content: (Block diagram of courses)

28 Sự đóng góp của các môn học cho PLOs và PPC
(Ma trận mức độ đóng góp IPM của môn học cho PLO và PPC)

28 Development of program learning outcomes in the constituent courses
(How individual courses contribute to the PLOs and PPC)

MA TRẬN MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP CỦA MÔN HỌC CHO PLO VÀ PPC

STT	TÊN MÔN HỌC	NĂM	MÔN THỰC															KỸ NĂNG							THẨM ĐÓ								
			PLO 1					PLO 2					PLO 3					PLO 4			PLO 5				PLO 6								
			1.1	1.2	1.3	1.4	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	3.4	3.5	4.1	4.2	4.3	4.4	5.1	5.2	5.3	6.1	6.2	6.3	7.1	7.2	8.1	8.2	9.1	9.2	10.1
1	Triết học Mác - Lênin	1	I																													I	
2	Giáo dục Thể Chất (GDTC)	1																															
3	Anh Văn (Đ)	1																															
4	Yêu cầu nhân	1																															
5	Nhập môn ngành mới thời	1																															
6	Cơ sở của ngành mới thời	1																															
7	ĐI nghiệp vụ	1																															
8	Triết học Mác - Lênin	1	I																														
9	Giáo dục Thể Chất (GDTC)	1																															
10	Anh Văn (Đ)	1																															
11	Trọng tài c. h. h.	1																															
12	Hành sự (Đ)	1																															
13	Môn tự chọn I (Chọn 1 trong 2 môn)	1																															
13	(1) Môn tự chọn	1																															
13	(2) Môn tự chọn	1																															
14	Anh Văn (Đ)	1																															
15	Giáo dục Thể Chất (GDTC)	1																															
16	Ứng dụng kỹ thuật số (Chuyên ngành)	1																															
17	Cơ sở của ngành mới thời	1																															
18	Phương pháp công tác	1																															
19	Hành sự (Đ)	1																															
20	Chức vụ của cán bộ công chức	2	I																														
21	Anh Văn (Đ)	2																															
22	Ứng dụng kỹ thuật số (Chuyên ngành)	2																															
23	Cơ sở của ngành mới thời	2																															
24	Nguyên lý kế toán	2																															
25	Cơ sở ngành mới thời	2																															
26	Triết học Mác - Lênin	2																															
27	Anh Văn (Đ)	2																															
28	Ứng dụng kỹ thuật số (Chuyên ngành)	2																															
29	Lịch sử ngành mới thời	2																															
30	Kỹ thuật nghiệp vụ	2																															
31	Nguyên lý kế toán	2																															
32	Anh Văn (Đ)	2																															
33	Lịch sử ngành mới thời	2																															
34	Lịch sử ngành mới thời	2																															
35	Khai thác bản vẽ kỹ thuật và vẽ bản	2																															
36	Môn tự chọn II (Chọn 1 trong 2 môn)	2																															
36	(1) Công nghệ thực tế ảo (AR, VR)	2																															
36	(2) Ứng dụng kỹ thuật số (Chuyên ngành)	2																															
37	Lịch sử ngành mới thời	3																															
38	Anh Văn (Đ)	3																															
39	Nghiên cứu chuyên ngành	3																															
40	Kỹ thuật thực tế ảo để ứng dụng	3																															
41	TK. Chuyên ngành mới thời	3																															
42	Bé ăn chuyên ngành tự chọn (Chọn 1 môn trong danh sách)	3																															
43	Pháp luật địa phương	3																															
44	Lịch sử ngành mới thời	3																															
45	TK. Nội thất công nghệ Nhà ở	3																															
46	TK. Nội thất công nghệ Thương mại	3																															
47	TK. Nội thất công nghệ Dịch vụ	3																															
48	Mô hình chuyên ngành công nghệ	3																															
49	Mã hóa	3																															
50	TK. Văn phòng	3																															
51	TK. Trang thiết bị mới thời	3																															
52	Môn tự chọn III (Chọn 1 trong 2 môn)	3																															
52	(1) Nghiên cứu chuyên ngành mới thời chuyên ngành	3																															
52	(2) Thiết kế kiến trúc công nghệ	3																															
53	Nghiên cứu chuyên ngành mới thời	4																															
54	Đồ Án Kiến Trúc Nghề	4																															
55	Thực tập công nghệ	4																															
56	ĐỒ AN TỐ NGHIỆP	4																															

29 Chương trình phân bổ theo các học kỳ:
(theo học kỳ)

29 Sample study plan
(by semester)

HỌC KỲ 1 / SEMESTER 1			
STT/ No.	Mã môn học/ Course number	Tên môn học/ Course title	Số tín chỉ/ Credits
1	71POLP10013	Triết học Mác - Lênin	3
2	71PETT10012	Giáo Dục Thể Chất (I)	
3	71ENG110013	Anh Văn (I)	3
4	71INFB10012	Tin học căn bản	2
5	71IIND30012	Nhập môn ngành nội thất	2
6	71PART20012	Cơ sở tạo hình Mỹ thuật	2
7	71SSK020003	Kỹ năng mềm	3
Tổng/ Total			15

HỌC KỲ 2 / SEMESTER 2			
STT/ No.	Mã môn học/ Course number	Tên môn học/ Course title	Số tín chỉ/ Credits
1	71POLE10022	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2
2	71PETT10012	Giáo Dục Thể Chất (II)	
3	71ENG210023	Anh Văn (II)	3
4	71FART20013	Trang trí cơ bản	3
5	71DRA120013	Hình hoạ (I)	3
6		Môn tự chọn 1 (chọn 1 trong 2 môn):	2
	71SCUL20012	(1) Điêu khắc,	
7	71MILL20012	(2) Diễn hoạ chất liệu marker/ màu nước...	
Tổng/ Total			13

HỌC KỲ 3 / SEMESTER 3			
STT/ No.	Mã môn học/ Course number	Tên môn học/ Course title	Số tín chỉ/ Credits
1	71ENG310033	Anh Văn (III)	3
2	71NAD110013 71NAD210022	Giáo dục Quốc Phòng	

	71NAD310032 71NAD410044		
3	71DGA130012	Ứng dụng kỹ thuật số 1 (AutoCad 2D)	2
4	71FAID20013	Cơ sở bản vẽ và cấu tạo kiến trúc - nội thất	3
5	71MCRE20012	Phương pháp sáng tạo	2
6	71DRA220023	Hình hoạ (II)	3
Tổng/ Total			13

HỌC KỲ 4 / SEMESTER 4			
STT/ No.	Mã môn học/ Course number	Tên môn học/ Course title	Số tín chỉ/ Credits
1	71POLH10032	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2
2	71ENG410043	Anh Văn (IV)	3
3	71DGA240022	Ứng dụng kỹ thuật số 2 (SketchUp)	2
4	71FOVC20012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
5	71ARDP30012	Nguyên lý thiết kế kiến trúc	2
6	71FOID30012	Cơ sở ngành nội thất	2
Tổng/ Total			13

HỌC KỲ 5 / SEMESTER 5			
STT/ No.	Mã môn học/ Course number	Tên môn học/ Course title	Số tín chỉ/ Credits
1	71POLH10042	Tư Tưởng Hồ Chí Minh	2
2	71ENG510053	Anh Văn (V)	3
3	71DGA340032	Ứng dụng kỹ thuật số 3 (3DMax)	2
4	71HOWA20012	Lịch sử Mỹ thuật Thế Giới	2
5	71PERP40012	Vẽ phối cảnh nội thất	2
6	71INDP30013	Nguyên lý thiết kế nội thất	3
Tổng/ Total			14

HỌC KỲ 6 / SEMESTER 6			
------------------------------	--	--	--

STT/ No.	Mã môn học/ Course number	Tên môn học/ Course title	Số tín chỉ/ Credits
1	71ENG610063	Anh Văn (VI)	3
2	71HOVA20012	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	2
3	71HOID40013	Lịch sử nội thất	3
4	71CONM40013	Khai triển bản vẽ kỹ thuật và vật liệu	3
5		Môn tự chọn II:	2
	71VRIN40012	(1) Công nghệ thực tế ảo (VR/ AR...)	
	71DGAP40012	(2) Ứng dụng kỹ thuật số (Photoshop/ ...)	
Tổng/ Total			13

HỌC KỲ 7 / SEMESTER 7			
STT/ No.	Mã môn học/ Course number	Tên môn học/ Course title	Số tín chỉ/ Credits
1	71POLC10052	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2
2	71ENG710073	Anh Văn (VII)	3
3	71TART20012	Nghệ Thuật học	2
4	71FUND40012	Kỹ thuật thể hiện đồ án nội thất	2
5	71LIGH40013	TK Chiếu sáng nội thất	3
6	71ELEC40012	Đồ án chuyên ngành tự chọn (Giáo dục/ văn hoá/ triển lãm/ thư viện...)	2
Tổng/ Total			14

HỌC KỲ 8 / SEMESTER 8			
STT/ No.	Mã môn học/ Course number	Tên môn học/ Course title	Số tín chỉ/ Credits
1	71LAWG10012	Pháp Luật đại cương	2
2	71LAOC20012	Luật sở hữu trí tuệ	2
3	71REIN40013	Đồ án TKNT công trình Nhà ở (Căn hộ/ Penthouse/ Biệt thự...)	3
4	71COMI 40012	Đồ án TKNT công trình Thương mại (Cửa hàng/ showroom/ Coffee...)	2
5	71HOSD40013	Đồ án TKNT công trình Dịch vụ	3

		(Khách sạn, Resort, Nhà hàng, Spa...)	
		Tổng/ Total	12

HỌC KỲ 9 / SEMESTER 9

STT/ No.	Mã môn học/ Course number	Tên môn học/ Course title	Số tín chỉ/ Credits
1	71ENVH10012	Môi trường và Con người	2
2	71MARK20012	Marketing	2
3	71OFFI 40012	Đồ án TKNT Văn phòng	2
4	71FURN40013	Đồ án TK trang thiết bị nội thất (SV thực hành tại xưởng)	3
5		Môn học tự chọn III	3
6	71TRAN40013	(1) Nghiên cứu kiến trúc - nội thất truyền thống	
7	71PUBD40013	(2) Thiết kế trải nghiệm cộng đồng	
		Tổng/ Total	12

HỌC KỲ 10 / SEMESTER 10

STT/ No.	Mã môn học/ Course number	Tên môn học/ Course title	Số tín chỉ/ Credits
1	71THEM40012	Nghiên cứu chuyên đề nội thất	2
2	71REGR40013	Đồ án Tiền tốt nghiệp	3
		Tổng/ Total	5

HỌC KỲ 11 / SEMESTER 11

STT/ No.	Mã môn học/ Course number	Tên môn học/ Course title	Số tín chỉ/ Credits
1	71FIIN40013	Thực tập tốt nghiệp	3
		Tổng/ Total	3

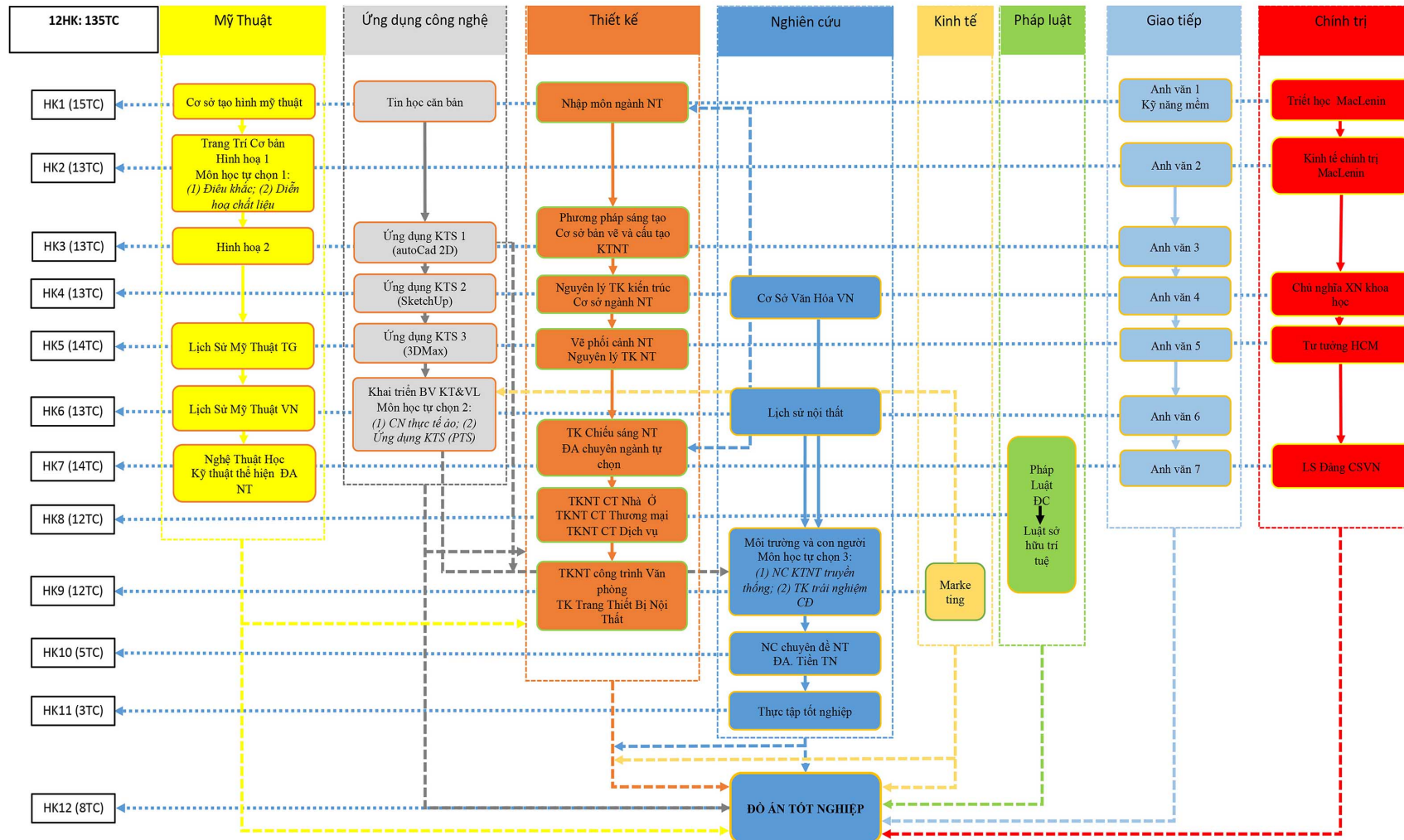
HỌC KỲ 12 / SEMESTER 12

STT/ No.	Mã môn học/ Course number	Tên môn học/ Course title	Số tín chỉ/ Credits
1	71GRAD40018	ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP	8

2				
			Tổng/ Total	8

30 Lộ trình học tập: *(mối liên quan và thứ tự của các môn học)*

SƠ ĐỒ LỘ TRÌNH MÔN HỌC



30	Curriculum learning roadmap: <i>(the relation and order of courses)</i>
----	---

Phần D. Điều kiện của chương trình	Section D. Learning environment and student support services
---	---

<p>Môi trường học tập của nhà trường và khoa: <i>(Danh sách các trại thực nghiệm, và phòng lab mà chương trình sử dụng, các doanh nghiệp trong trường có liên quan đến chương trình; Danh sách các hoạt động thực tập, kiến tập, Co-op với doanh nghiệp, ... của chương trình)</i></p>	<p>- Danh sách các trại thực nghiệm, và phòng lab mà chương trình sử dụng, các doanh nghiệp trong trường có liên quan đến chương trình:</p> <p>Các hoạt động trải nghiệm tham quan thực tế được tổ chức lồng ghép vào các giai đoạn học tập của sinh viên từ năm 1 đến năm 4.</p> <p>+ Giai đoạn đầu nhằm giúp sinh viên làm quen với môi trường nghề nghiệp (kiến tập tại doanh nghiệp) để có định hướng nghề nghiệp và định hướng học tập rõ ràng hơn.</p> <p>+ Giai đoạn hai, các hoạt động được lồng ghép vào môn học giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng chuyên ngành thành thạo hơn và bám sát thực tế doanh nghiệp.</p> <p>+ Giai đoạn ba (thực tập tốt nghiệp), giúp sinh viên bắt đầu hoà nhập với môi trường làm việc thực tế, gia tăng kết nối, nuôi dưỡng đam mê nghề nghiệp.</p> <p>+ Các xưởng thực hành mỹ thuật giúp sinh viên có không gian vẽ hình hoạ, vẽ tượng và người mẫu cho sinh viên cơ hội tiếp xúc với các thể loại hình hoạ, trang trí, in khắc gỗ...</p> <p>+ Xưởng thực hành đồ gỗ nội thất cho sinh viên được tiếp xúc với quy trình sản xuất, các kỹ thuật lắp ghép sản phẩm và thực hiện thi công sản phẩm tỉ lệ 1:1 của đồ án môn học.</p> <p>+ Các hoạt động trong sổ tay “HÀNH TRÌNH ĐẦU AN SINH VIÊN” khuyến khích sinh viên tham gia nhiều hơn các hoạt động ngoại khoá do khoa, trường</p>	<p>31 Learning environment: <i>(List of experimental fields, labs, university enterprises that the program utilizes; List of field trips and internships, Co-op program, etc. of the program)</i></p>	<p>- List of experimental fields, labs that the program utilizes, list of university enterprises related to the program:</p> <p>+</p> <p>+</p> <p>+</p> <p>- List of field trips and internships, Co-op program, etc. of the program:</p> <p>+</p> <p>+</p> <p>+</p>
--	--	---	--

		<p>và các đơn vị ngoài trường tổ chức. Khuyến khích sinh viên tham gia các cuộc thi, các hoạt động tình nguyện,...giúp các bạn mở rộng hiểu biết, tăng niềm đam mê với nghề.</p> <p>- Danh sách các hoạt động thực tập, kiến tập, Co-op với doanh nghiệp,... của chương trình):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiến tập tại showroom công ty Blum + Kiến tập showroom công ty gỗ An Cường. + Tham quan showroom vải công ty Acacia. + Tham quan trung tâm vật liệu và chiếu sáng nội thất tại C-Space. + Môn học Thực tập tốt nghiệp với thời gian học tập tại doanh nghiệp kéo dài từ 10 – 12 tuần + Co-op với doanh nghiệp: trong các talkshow, workshop, triển lãm,...có sự tham gia chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, sự hỗ trợ về tài nguyên học tập từ các doanh nghiệp như House 3D, Lighting LK. 		
--	--	--	--	--

32	Hệ thống hỗ trợ sinh viên:	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo: Phòng Đào tạo; Phòng Công nghệ thông tin; Trung tâm Khảo thí; Phòng Cơ sở vật chất; Trung tâm phát triển năng lực học tập, nghề nghiệp, khởi nghiệp, hợp tác doanh nghiệp và hỗ trợ việc làm; Phòng Giám thị, thanh tra, giám sát; Phòng Hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học - Hỗ trợ về tài chính và học bổng: Trung tâm Hỗ trợ sinh viên, phòng Kế toán - Tư vấn việc làm và khởi nghiệp: Trung tâm phát triển năng lực học tập, nghề nghiệp, khởi nghiệp, hợp tác doanh nghiệp và hỗ trợ việc làm; Trung tâm Hỗ trợ sinh viên - Hỗ trợ về chỗ ở: Trung tâm Hỗ trợ sinh viên - Dạy kèm, tư vấn học thuật: Trung tâm Hỗ trợ sinh viên; Phòng Đào tạo; Trung tâm phát triển năng lực học tập, nghề nghiệp, khởi nghiệp, hợp tác doanh nghiệp và hỗ trợ việc làm - Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giải trí, thể thao: Trung tâm Hỗ trợ sinh viên - Chăm sóc sức khỏe và đời sống: Phòng Hành chính và Quản trị nguồn nhân lực, Phòng Tham vấn tâm lý, Trung tâm Y tế 	32	Support for students and their learning: (<i>academic support, pastoral support, and other services</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Academic: Department of Academic Affairs; Center for Information Technology; Center for Testing; Department of Facility Management; Industry Relations, Academic, and Career Development Center; Department of Proctors - Inspectors - Supervisors; Department of International Cooperation & Scientific Research - Financial and scholarship: Student Affairs Department; Finance - Accounting department - Career, employment and start-up: Industry Relations, Academic, and Career Development Center; Student Affairs Department - Housing: Student Affairs Department - Mentoring and counselling: Student Affairs Department; Department of Academic Affairs; Career, employment and start-up: Industry Relations, Academic, and Career Development Center;
----	----------------------------	---	----	---	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Các dịch vụ thư viện: Thư viện, Phòng Công nghệ thông tin - Các dịch vụ hỗ trợ cho sinh viên quốc tế: Trung tâm Hỗ trợ sinh viên quốc tế - Các dịch vụ đảm bảo chất lượng bên trong: Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo 		<ul style="list-style-type: none"> - Recreation and sports: Student Affairs Department - Medical care and wellness: Department of Administration & Human Resource Management; Department of Psychological Consultancy, Medical Clinic - Library services: The Library; Center for Information Technology - International student support: International Student Support Center - Internal quality assurance: Department of Quality Assurance
--	---	--	---

33	<p>Các câu lạc bộ sinh viên và các hoạt động ngoại khoá dành cho sinh viên:</p>	<p>- Các câu lạc bộ sinh viên cấp trường: + Câu lạc bộ Art Zone + Câu lạc bộ kỹ năng Balô xanh + Câu lạc bộ bóng chuyền + Câu lạc bộ bóng đá + Câu lạc bộ bóng rổ + Câu lạc bộ cờ + Câu lạc bộ Guitar + Câu lạc bộ Street Workout + Câu lạc bộ CDS Crew + Câu lạc bộ MC Văn Lang + Câu lạc bộ Taekwondo + Câu lạc bộ Cinewsmic + Câu lạc bộ truyền thông S.E.M + Câu lạc bộ nhiếp ảnh + Câu lạc bộ cầu lông + Van Lang Hospitality Team – Đội Lễ tân + Câu lạc bộ Khiêu Vũ Nghệ Thuật + Câu lạc bộ Van Lang Flaming Soul + Câu lạc bộ Người Mẫu – Van Lang Models Club + Câu lạc bộ Kịch nói – Van Lang Play Club + Câu lạc bộ Nhạc cụ dân tộc – Van Lang Traditional Musical Instrument Club</p>	33	<p>Student clubs and extracurricular activities available to students:</p>	<p>- Student clubs at university level: + Art Zone club + Blue Backpack skills club + Volleyball club + Football club + Basketball club + Chess Club + Guitar Club + Street Workout club + CDS Crew club + Van Lang MC club + Taekwondo club + Cinewsmic club + S.E.M club + Photography club + Badminton club + Van Lang Hospitality Team + Dance Art club + Van Lang Flaming Soul club + Van Lang Models club + Van Lang Play club + Van Lang Traditional Musical Instrument club + Van Lang Origami club</p>
----	---	--	----	--	---

	<ul style="list-style-type: none"> + Câu lạc bộ Xếp giấy nghệ thuật – Van Lang Origami Club + Câu lạc bộ Van Lang Rubik + Câu lạc bộ Rap Music – Van Lang Rap Music Club + Van Lang Supporter Team – Đội Cổ động + Truyện tranh Nhật Bản – Van Lang Manga Club + Van Lang Graffiti Club – CLB Tranh Phun sơn đường phố + Nhảy cổ động – Van Lang Cheerleading Club + Câu lạc bộ Võ thuật Karate – Van Lang Karate Club + Câu lạc bộ Võ thuật Judo – Van Lang Judo Club + Câu lạc bộ Đấm bốc – Van Lang Boxing Club + Câu lạc bộ Bóng bàn – Van Lang Table Tennis Club + Câu lạc bộ Võ thuật Vovinam – Van Lang Vovinam Club + Van Lang Running Club – Câu lạc bộ Chạy Việt dã + Câu lạc bộ Võ cổ truyền – Van Lang Traditional Kung Fu Club + Câu lạc bộ Võ thuật Aikido – Van Lang Aikido Club + Câu lạc bộ Futsal – Van Lang Futsal Club + Câu lạc bộ Tâng bóng nghệ thuật – Van Lang Freestyle Football Club + Câu lạc bộ Thể thao điện tử – Van Lang E-sport Club 		<ul style="list-style-type: none"> + Van Lang Rubik's club + Van Lang Rap Music club + Van Lang Supporter Team + Van Lang Manga club + Van Lang Graffiti club + Van Lang Cheerleading club + Van Lang Karate club + Van Lang Judo club + Van Lang Boxing club + Van Lang Table Tennis club + Van Lang Vovinam club + Cross Country Running club + Van Lang Traditional Kung Fu club + Van Lang Aikido club + Van Lang Futsal club + Van Lang Freestyle Football club + Van Lang E-sport club + Van Lang Trekking club + Van Lang Swimming club + Van Lang Cycling club + Van Lang Informatic Skills club + Van Lang English club + Van Lang Vlogger club
--	---	--	---

	<ul style="list-style-type: none"> + Câu lạc bộ Trekking – Van Lang Trekking Club + Câu lạc bộ Bơi lội – Van Lang Swimming Club + Câu lạc bộ Đạp xe thể thao – Van Lang Cycling Club + Câu lạc bộ Kỹ năng Tin học – Van Lang Informatic Skill Club + Câu lạc bộ Anh ngữ – Van Lang English Club + Câu lạc bộ Vlogger – Van Lang Vlogger Club + Câu lạc bộ Handmade – Van Lang Handmade Club + Câu lạc bộ Yêu Bếp – Van Lang Kitchen Lover Club + Van Lang Gogreen Club – Câu lạc bộ Môi trường + Kỹ năng Y tế – Van Lang Medical Skill + Đội công tác xã hội + Đội Tổ chức sự kiện – Van Lang Event Organizing Team - Các câu lạc bộ sinh viên cấp khoa: <ul style="list-style-type: none"> + Câu lạc bộ diễn họa màu nước Khoa Mỹ thuật và Thiết kế - Bộ môn cơ bản + Câu lạc bộ nhiếp ảnh – truyền thông + Câu lạc bộ Thiết kế ngành TKCN - Các hoạt động ngoại khóa dành cho sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Exh 6.15. Danh sách các hoạt động ngoại khóa của trường và khoa + Exh 6.16. Danh sách các cuộc thi dành cho sinh viên 		<ul style="list-style-type: none"> + Van Lang Handmade club + Van Lang Kitchen Lover club + Van Lang Gogreen club + Van Lang Medical Skill club + Social work team + Van Lang Event Organizing Team - Student clubs at the faculty: <ul style="list-style-type: none"> + + + - Extracurricular activities available to students: <ul style="list-style-type: none"> + + +
--	--	--	---

+ Exh 6.15. Danh sách các hoạt động ngoại khóa của trường và khoa:

Các hoạt động trải nghiệm được tổ chức lồng ghép vào các giai đoạn học tập của sinh viên khuyến khích sinh viên tham gia nhiều hơn các hoạt động ngoại khoá do khoa và trường tổ chức:

+ Các chương trình tập huấn: Cán bộ Đoàn - Hội, Lớp học lý thuyết giấy phép lái xe moto hạng A1.

+ Các talkshow và workshop: Workshop "Free cutting by Jullian Robert", Workshop kỹ thuật nhuộm Shiboryy truyền thống của Nhật Bản: LET IT DYE, Workshop tạo file và thực hành máy thêu vi tính cho Sinh viên Thời trang do Công Ty TNHH Brother Việt Nam tài trợ, Workshop: Destroy to Reborn, Talkshow Hành trình khám phá bản thân, Workshop REJOIN, Fashion Career Talk, "Innovation in Fashion and Art - Đổi mới trong thời trang và mỹ thuật", Talkshow: Trải nghiệm cá nhân và quá trình thực hiện bộ ảnh thời trang, Workshop TR Cutting của Singo Sato và Magic Pattern của Tomoko Nakamichi, Workshop: Phương pháp xác định phong cách trang phục cá nhân, Talkshow: Thời trang bền vững với Greenyarn, Workshop: Nhuộm tự nhiên.

+ Các ngày hội thể thao cho sinh viên: Hội thao sinh viên cấp trường năm 2018, Hội thao sinh viên cấp trường năm 2019, Hội thao sinh viên cấp trường năm 2020, Livestream "VanLang Sports", Giải Việt dã Sinh viên Tp.HCM lần X năm 2019, Giải Thể Thao Chào Đón Tân Sinh Viên.

+ Các chương trình dành cho sinh viên cấp trường: Ngày hội Vui Tết xa nhà 2018, Chuỗi hoạt động chương trình văn nghệ chào mừng Ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11, Ngày hội Hoà Sắc, Phát động chương trình "Văn Lang sẵn sàng đồng hành cùng bạn", Chương trình "Vui tết xa nhà" - năm 2020, , Livestream "Câu chuyện tháng 3", Livestream "Tâm lý sinh viên thời online", Livestream cùng Cựu sinh viên với chủ đề "Thời trước tám thời nay", Chương trình Giao lưu Văn hoá Văn nghệ và mừng Tết cổ truyền Lào – Campuchia 2021, Đêm nhạc 20 năm nhớ Trịnh Công Sơn - Những sớm mai Việt Nam tại Đại học Văn Lang, Ngày hội Club's Day với chủ đề “Sắc màu Văn Lang”, "Ngày Hội Cán Bộ Đoàn - Hội" Trường Đại học Văn Lang năm 2021, Chiến Dịch Xuân Tình Nguyễn Năm 2022, Xuân Yêu Thương - Xuân Không Chỉ Để Quây Quắn Bên Gia Đình

+ Các chương trình thời trang dành cho sinh viên: 11 A.M Show, Show tốt nghiệp K20 Thời trang, 11 A.M Show: Hướng đến kỷ niệm 25 năm thành lập Trường Đại học Văn Lang, Triển lãm, trình diễn bộ sưu tập tốt nghiệp khoá K21 Thời trang, , Graduation show, Triển lãm: Tranh vải K26, Triển lãm Vật liệu may giúp sinh viên bắt đầu hoà nhập với môi trường làm việc thực tế, gia tăng kết nối, nuôi dưỡng đam mê nghề nghiệp.

Khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động tình nguyện,...giúp các bạn mở rộng hiểu biết, tăng lòng yêu thương giữa con người với con người:

+ Các chương trình tình nguyện chung tay vì cộng đồng: Hiến máu tình nguyện, Chiến dịch mùa hè xanh 2018, Hội trại truyền thống Nói vòng tay lớn, Ngày hội Sinh viên Văn Lang năm 2018 - Phát động quyên góp "Quỹ gia đình Văn Lang", "Tặng sách đồng môn" và "Hội chợ đồ cũ", Chiến dịch Xuân Tình nguyện năm 2019, Phát động Chung tay vì cộng đồng năm 2019, Ngày hội Sinh viên Văn Lang năm 2019 - Phát động quyên góp "Quỹ gia đình Văn Lang", "Tặng sách đồng môn" và "Hội chợ đồ cũ", Dự án tô màu giấc mơ: Nói rộng vòng tay, thêm yêu thương đong đầy.

+ Các cuộc thi sinh viên Văn Lang: Hội thi Olympic các môn khoa học Mác - Lênin cấp trường, Cuộc thi "You're Van Lang Singer", Cuộc thi "Chiến sĩ diệt Corona", Giải cờ vua, cờ tướng sinh viên học sinh TP. HCM tranh cúp Đại học Văn Lang lần V năm 2021, Miss & Mister Văn Lang 2020, Cuộc thi ảnh "Sắc xanh tuổi trẻ" kỷ niệm 91 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh,

+ Exh 6.16. Danh sách các cuộc thi dành cho sinh viên:

Khuyến khích sinh viên tham gia các cuộc thi do các đơn vị ngoài trường tổ chức giúp sinh viên có sự tham gia chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, sự hỗ trợ về tài nguyên học tập từ các doanh nghiệp.

+ Cuộc thi Sinh Viên Văn Lang Đạt Giải Ba Cuộc Thi Nói Tiếng Hàn Cúp Đại Sứ Toàn Miền Nam

+ Các cuộc thi thiết kế sáng tạo:

Cuộc thi thiết kế đồ gỗ nội thất Hoa Mai, Cuộc Thi Nhà Thiết Kế Trẻ Châu Á (AYDA), Vietnam design week 2021, Loa Thành 2021, Khởi Nghiệp - "ra Khởi" 2022, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng chuyên ngành thành thạo hơn và cảm nhận thị trường thực tế trong nước và thế giới.

+ Các cuộc thi thể thao: Vietnam University Games 2018, Giải đấu Hutech Open Futsal 2018, Giải Cầu Lông RMIT Mở Rộng, Giải Bóng Chuyền STU Mở Rộng, Giải Futsal HD Bank Sinh viên đồng hành TP. HCM 2020, Giải Taekwondo Đối Kháng Nam Cúp Đại Sứ Hàn Quốc 2022, Giải Cờ Vua Toàn Thành giúp sinh viên mở rộng quan hệ thực tế và trang bị cho bản thân một sức khoẻ tốt để học tập và thực hành.

Phần E. Điều chỉnh và cập nhật			Section E. Approval, publication and update		
34	Ngày ban hành bản đặc tả chương trình:	03/08/2021 (theo QĐ)	34	This program specification was published on:	??/??/20??
35	Ngày cập nhật cuối cùng:	??/??/20?? (kiểm tra lại thông tin thời gian chính xác)	35	This program specification was last updated on:	??/??/20??

Phụ lục I. Mô tả tóm tắt của các môn học	Appendix I: Course description
Mô tả tóm tắt những chủ đề kiến thức và/hay các nhóm kỹ năng chính được giảng dạy trong môn học, thời lượng và phân bổ giữa lý thuyết và thực hành/bài tập/project...	Brief description of main topics and/or skill groups taught in the courses, the duration and distribution between theory and practice/exercise/project/etc.
Triết học Mác - Lênin: Triết học Mác - Lênin là một trong ba bộ phận cấu thành Chủ nghĩa Mác – Lênin. Nội dung môn học gồm có 3 chương, giải thích về những vấn đề chung liên quan tới sự tồn tại, phát triển của thế giới nói chung, của sự tồn tại và phát triển xã hội loài người nói riêng, nó trang bị thế giới quan đúng đắn, nhân sinh quan tích cực, cũng như phương pháp luận biện chứng, khoa học cho người học, nhằm giải quyết tốt những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn. Môn học còn là cơ sở để sinh viên tiếp thu tốt các môn Lý luận chính trị, cũng như các môn khoa học khác.	<Insert the course description 1 here>
Kinh tế chính trị Mác Lê Nin: Nội dung học phần được cấu trúc thành 6 chương. Trong đó, chương I giới thiệu về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của môn học; chương II, III, IV tập trung nghiên cứu những lý luận giá trị lao động, quá trình sản xuất giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh, giai đoạn độc quyền và độc quyền nhà nước; chương V, VI trình bày kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt nam, những quan điểm, giải pháp về công nghiệp hóa hiện đại hóa và vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế của Việt nam	<Insert the course description 2 here>
Chủ nghĩa xã hội khoa học: Học phần gồm 7 chương trình bày quy luật tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở kiến thức của môn học, sinh viên vận dụng phân tích những vấn đề chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. Qua đó, giáo dục cho sinh viên niềm tin khoa học, lập trường chính trị, tư tưởng và thái độ đúng đắn, khách quan về học phần nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung.	<Insert the course description 3 here>
Tư Tưởng Hồ Chí Minh: Học phần gồm 6 chương, cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành, phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh và những tư tưởng cơ bản của Người về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. Môn học còn rèn luyện ý chí và hành động phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng cách mạng mà Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân ta đã lựa chọn	...
Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: Học phần gồm 4 chương, trình bày về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, quá trình Đảng lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), về kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, thực hiện thống nhất đất nước (1945 – 1975), về đường lối của Đảng trong quá trình lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Môn học còn định	

<p>hướng lập trường tư tưởng, chính trị vững vàng, xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo cách mạng của Đảng trong lịch sử dân tộc.</p>	
<p>Giáo Dục Thể Chất (I): Sinh viên được chọn học 2 trong 14 học phần: Bơi lội, Bóng bàn, Bóng chuyền, Futsal, Bóng rổ, Cầu lông, Cờ vua, Fitness, Khiêu vũ, Leo núi thể thao, Tennis, Võ thuật, Hatha Yoga, Golf. Các học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng và thực hành về lịch sử hình thành phát triển, lợi ích tập luyện và mục đích tập luyện; các Kỹ thuật, chiến thuật; Luật thi đấu; Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài; Phương pháp xử lý sự cố trong các trường hợp đặc biệt.</p>	
<p>Giáo Dục Thể Chất (II): Sinh viên được chọn học 2 trong 14 học phần: Bơi lội, Bóng bàn, Bóng chuyền, Futsal, Bóng rổ, Cầu lông, Cờ vua, Fitness, Khiêu vũ, Leo núi thể thao, Tennis, Võ thuật, Hatha Yoga, Golf. Các học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng và thực hành về lịch sử hình thành phát triển, lợi ích tập luyện và mục đích tập luyện; các Kỹ thuật, chiến thuật; Luật thi đấu; Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài; Phương pháp xử lý sự cố trong các trường hợp đặc biệt.</p>	
<p>Giáo dục quốc phòng: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, tập trung vào các nội dung: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; Công tác quốc phòng và an ninh, tập trung vào các nội dung: Hiểu được những nội dung chính về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên; âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam; những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, trong nhà trường.</p>	
<p>Kỹ năng nghề nghiệp: Môn học này cung cấp cho sinh viên những công cụ để khám phá và thấu hiểu bản thân, từ đó xác định mục tiêu phát triển bản thân và mục tiêu nghề nghiệp hợp lý. Sinh viên sẽ được hướng dẫn những kỹ năng tìm hiểu thị trường lao động, tìm kiếm thông tin tuyển dụng, trình bày CV và cover letter ấn tượng, kỹ năng trả lời phỏng vấn. Qua đó, giúp sinh viên tự tin và nâng cao tỷ lệ ứng tuyển việc làm thành công cũng như phát triển sự nghiệp theo ý muốn.</p>	
<p>Kỹ năng quản lý thời gian: Môn học này cung cấp cho sinh viên những công cụ để phân tích việc sử dụng thời gian của bản thân, biết cách sắp xếp thứ tự ưu tiên cho công việc, biết cách thiết lập mục tiêu, kế hoạch làm việc để tối ưu hóa việc sử dụng thời gian của mình. Sinh viên biết được những thói quen gây lãng phí thời gian và cách thức để tạo ra hiệu quả tối đa trong công việc. Qua đó, giúp sinh viên chủ động, có trách nhiệm với bản thân và công việc.</p>	
<p>Kỹ năng giao tiếp hiệu quả: Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, thấu hiểu bản thân và nhận diện được đối tượng giao tiếp để có cách giao tiếp phù hợp. Sinh viên sẽ được học về những kỹ năng cơ bản liên quan đến giao tiếp như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề để ứng dụng trong các tình huống cụ thể. Ngoài ra, môn học này còn cung cấp kiến thức về tư duy đa chiều để SV ứng dụng hiệu quả hơn trong giao tiếp, giải quyết vấn đề.</p>	

<p>Phương pháp học đại học: Môn học này cung cấp cho sinh viên những tri thức khái quát về các lý thuyết học tập, hiểu được bản chất của việc học, những năng lực học tập bậc cao phù hợp với bậc Đại học. Sinh viên sẽ được học về những kỹ năng cần thiết để có thể tự chủ trong học tập như phương pháp tra tìm thông tin, nghe giảng và ghi chép trong lớp, kỹ năng đọc và phản hồi thông tin. Ngoài ra, môn học này còn cung cấp những kiến thức có ích khác cho cuộc sống sinh viên như lập kế hoạch cho sự tiến bộ của bản thân nhằm giúp sinh viên thích nghi tốt nhất với môi trường học tập ở bậc Đại học và hướng tới tinh thần học tập suốt đời.</p>	
<p>Tin Học Căn Bản: Môn học bao gồm 6 modules</p> <p>Module 1: Khái niệm CNTT cơ bản, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong Công nghệ thông tin – Truyền thông. Các vấn đề liên quan đến an toàn thông tin và pháp luật trong sử dụng CNTT</p> <p>Module 2: Sử dụng máy tính cơ bản.</p> <p>Module 3: Soạn thảo văn bản với phần mềm Microsoft Word.</p> <p>Module 4: Xử lý bảng tính với phần mềm Microsoft Excel. Sử dụng để giải quyết các bài toán và tình huống thực tế.</p> <p>Module 5: Sử dụng trình chiếu cơ bản xây dựng các bản trình chiếu thuyết trình với các kỹ thuật cơ bản và nâng cao với Microsoft PowerPoint.</p> <p>Module 6: Internet cơ bản. Tìm kiếm thông tin, sử dụng hộp thư điện tử. Hình thành các thói quen bảo mật thông tin an toàn cho người dùng.</p>	
<p>Cơ Sở Văn Hóa Việt Nam: Ngoài phần Giới thiệu môn học, nội dung chính bao gồm 5 chương. Chương 1: Định vị văn hoá Việt Nam. Chương 2: Văn hoá nhận thức. Chương 3: Văn hoá tổ chức đời sống tập thể. Chương 4: Các bình diện văn hoá tinh thần và văn hóa vật chất. Chương 5: Giao lưu và tiếp biến văn hoá. Nhằm cung trang bị khái luận chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, những tri thức khái quát về hệ thống văn hóa Việt Nam: không gian văn hóa, tiến trình văn hóa, chủ thể văn hoá, văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể, giao lưu tiếp biến văn hóa. Môn học hướng sinh viên ý thức và trân trọng những giá trị của văn hóa trong đời sống xã hội, hình thành ý thức về chấp nhận và tôn trọng sự tương đồng và khác biệt trong văn hóa và kỹ năng mềm làm việc nhóm, làm việc cá nhân, thuyết trình và tư duy, thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập nghiên cứu.</p>	
<p>Pháp luật Đại cương: Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật. Cụ thể, học phần Pháp luật đại cương trình bày các vấn đề sau đây: Những vấn đề cơ bản về Nhà nước; Những vấn đề cơ bản về pháp luật; Luật Hiến pháp Việt Nam; Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính; Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự Việt Nam; Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự; Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; Luật Lao động và Luật An sinh xã hội Việt Nam; Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại; Luật Đất đai Việt Nam; Luật Phòng, chống tham nhũng Việt Nam và Luật Quốc tế.</p>	
<p>Anh Văn 1: Môn học cung cấp kiến thức và kỹ năng Tiếng Anh học thuật ở trình độ A1 bao gồm: Những từ vựng và điểm văn phạm Tiếng Anh sơ cấp, liên quan đến các chủ đề: nghề nghiệp, chụp ảnh, du lịch, và thành phố; Thực hành Tiếng Anh giao tiếp và học thuật; luyện tập các kỹ năng nghe - nói - đọc - viết theo các tình huống quen</p>	

<p>thuộc trong đời sống và học tập; sinh viên nghe các mẫu hội thoại, bài diễn thuyết, thực hành các mẫu hội thoại, thuyết trình có mục đích rõ ràng; đọc những bài đọc ngắn theo dạng bài báo, thông tin hướng dẫn, phỏng vấn; ôn luyện, học tập phương pháp sử dụng từ vựng, ngữ pháp đúng cách; luyện tập khả năng viết một đoạn văn ngắn với cấu trúc đơn giản; Phát triển các kỹ năng mềm như thuyết trình, làm việc nhóm, sáng tạo, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, đọc và phân tích tài liệu.</p>	
<p>Anh Văn 2: Môn học cung cấp kiến thức và kỹ năng Tiếng Anh học thuật ở trình độ A2 - bao gồm: Những từ vựng và điểm văn phạm Tiếng Anh sơ cấp, liên quan đến các chủ đề: khó khăn và kết quả, bảo vệ môi trường, phát minh khoa học, lịch sử, khám phá vũ trụ, thành tựu khoa học; Thực hành Tiếng Anh giao tiếp và học thuật; luyện tập các kỹ năng nghe - nói - đọc - viết theo các tình huống quen thuộc trong đời sống và học tập; sinh viên nghe các mẫu hội thoại, bài diễn thuyết, thực hành các mẫu hội thoại, thuyết trình có mục đích rõ ràng; đọc những bài đọc ngắn theo dạng bài báo, thông tin hướng dẫn, phỏng vấn; ôn luyện, học tập phương pháp sử dụng từ vựng, ngữ pháp đúng cách; luyện tập khả năng viết một đoạn văn ngắn; Phát triển các kỹ năng mềm như thuyết trình, làm việc nhóm, sáng tạo, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, đọc và phân tích tài liệu.</p>	
<p>Anh văn 3: Môn học cung cấp kiến thức và kỹ năng Tiếng Anh học thuật ở trình độ Sơ cấp A2+ bao gồm: Những từ vựng và điểm văn phạm Tiếng Anh hậu sơ cấp, liên quan đến các chủ đề: Nghề nghiệp, cảm xúc, thời tiết, marketing, thức ăn; Thực hành Tiếng Anh giao tiếp và học thuật; luyện tập các kỹ năng nghe - nói - đọc - viết theo các tình huống quen thuộc trong đời sống và học tập; sinh viên nghe các mẫu hội thoại, bài diễn thuyết, thực hành các mẫu hội thoại, thuyết trình có mục đích rõ ràng; đọc những bài đọc ngắn theo dạng bài báo, thông tin hướng dẫn, phỏng vấn; ôn luyện, học tập phương pháp sử dụng từ vựng, ngữ pháp đúng cách; luyện tập khả năng viết một đoạn văn ngắn mang tính học thuật; Phát triển các kỹ năng mềm như thuyết trình, làm việc nhóm, sáng tạo, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, đọc và phân tích tài liệu.</p>	
<p>Anh văn 4: Môn học cung cấp kiến thức và kỹ năng Tiếng Anh học thuật ở trình độ Trung cấp B1 bao gồm: Những từ vựng và điểm văn phạm Tiếng Anh Trung cấp, liên quan đến các chủ đề: tương lai, khám phá vũ trụ. âm nhạc - nghệ thuật, tự nhiên, sức mạnh của hình ảnh, phương pháp giao tiếp; Thực hành Tiếng Anh giao tiếp và học thuật; luyện tập các kỹ năng nghe - nói - đọc - viết theo các tình huống quen thuộc trong đời sống và học tập; sinh viên nghe các mẫu hội thoại, bài diễn thuyết, thực hành các mẫu hội thoại, thuyết trình có mục đích rõ ràng; đọc những bài đọc ngắn theo dạng bài báo, thông tin hướng dẫn, phỏng vấn; ôn luyện, học tập phương pháp sử dụng từ vựng, ngữ pháp đúng cách; luyện tập khả năng viết một đoạn văn mang tính chất học thuật; Phát triển các kỹ năng mềm như thuyết trình, làm việc nhóm, sáng tạo, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, đọc và phân tích tài liệu.</p>	
<p>Anh văn 5: Môn học cung cấp kiến thức và kỹ năng Tiếng Anh học thuật ở trình độ Trung cấp B1+ bao gồm: Những từ vựng và điểm văn phạm Tiếng Anh Trung cấp, liên quan đến các chủ đề: Hạnh phúc, sức khỏe, công nghệ, văn hoá - truyền thống, bảo vệ nguồn nước, trí nhớ và học tập, bộ não con người; Thực hành Tiếng Anh giao tiếp và học thuật; luyện tập các kỹ năng nghe - nói - đọc - viết theo các tình huống quen thuộc trong đời sống và học tập; sinh viên nghe các mẫu hội thoại, bài diễn thuyết, thực hành các mẫu hội thoại, thuyết trình có mục đích rõ ràng; đọc những bài đọc ngắn theo dạng bài báo, thông tin hướng dẫn, phỏng vấn; ôn luyện, học tập phương pháp</p>	

<p>pháp sử dụng từ vựng, ngữ pháp đúng cách; luyện tập khả năng viết một đoạn văn mang tính chất học thuật; Phát triển các kỹ năng mềm như thuyết trình, làm việc nhóm, sáng tạo, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, đọc và phân tích tài liệu.</p>	
<p>Anh văn 6: Môn học cung cấp kiến thức và kỹ năng Tiếng Anh học thuật ở trình độ tiền trung cao cấp B2- bao gồm: Những từ vựng và điểm văn phạm Tiếng Anh tiền trung cao cấp, liên quan đến các chủ đề: Thức ăn, thẩm họa tự nhiên, kỳ quan nhân tạo, thích nghi tự nhiên, con người và tự nhiên, công việc trong tương lai, phương pháp giao tiếp; Thực hành Tiếng Anh giao tiếp và học thuật; luyện tập các kỹ năng nghe - nói - đọc - viết theo các tình huống quen thuộc trong đời sống và học tập; sinh viên nghe các mẫu hội thoại, bài diễn thuyết, thực hành các mẫu hội thoại, thuyết trình có mục đích rõ ràng; đọc những bài đọc ngắn theo dạng bài báo, thông tin hướng dẫn, phỏng vấn; ôn luyện, học tập phương pháp sử dụng từ vựng, ngữ pháp đúng cách; luyện tập khả năng viết một đoạn văn mang tính chất học thuật; Phát triển các kỹ năng mềm như thuyết trình, làm việc nhóm, sáng tạo, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, đọc và phân tích tài liệu.</p>	
<p>Anh văn 7: Chương trình học phần Anh Văn Tiêu Chuẩn được xây dựng nhằm mở rộng những kiến thức Tiếng Anh tổng quát; một số kiến thức về Tiếng Anh học thuật, nâng cao bốn kỹ năng Tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) cho sinh viên; bồi dưỡng cho sinh viên thói quen tự học, các kỹ năng thế kỉ 21 (sáng tạo, tư duy phản biện, khả năng hợp tác, khả năng giao tiếp, và khả năng làm việc nhóm) nhằm giúp sinh viên hiểu và vận dụng các phương pháp học tập suốt đời.</p>	
<p>Cơ Sở Tạo Hình Mỹ Thuật: Giới thiệu môn học, phân biệt MTCN và MTTH, cấu trúc thị giác, các định luật thị giác, các phương tiện tạo hình, các dạng bố cục cơ bản, Lý thuyết và thực hành cơ bản về màu sắc, vòng thuần sắc, các nguyên lý tạo hình cơ bản.</p>	
<p>Trang Trí cơ bản: Màu sắc nâng cao, Nghiên cứu tả thực, cách điệu hoa lá, côn trùng động vật, các kỹ thuật tạo hình, xây dựng bố cục trang trí, phối màu sắc nâng cao.</p>	
<p>Hình họa 1: Giới thiệu môn học, các khái niệm liên quan, luật xa gần, bố cục hình họa, phương pháp vẽ hình họa, ký họa, thực hành vẽ chì các khối cơ bản, khối biến dạng, tĩnh vật.</p>	
<p>Hình họa 2: Cấu trúc, tỷ lệ cơ thể người, dựng hình, phân tích khối trên tượng bán thân và toàn thân, chất liệu chì.</p>	
<p>Lịch Sử Mỹ Thuật Thế giới: Lịch sử mỹ thuật Thế giới bao gồm các nội dung: 1.Trình bày khái lược về một số khái niệm, ngôn ngữ các loại hình nghệ thuật tạo hình (Kiến trúc, hội họa, điêu khắc, Đồ họa), 2. Nguồn gốc nghệ thuật 3. Sự hình thành và phát triển của mỹ thuật Thế giới qua các thời kỳ bao gồm nội dung về các giai đoạn, xu hướng, loại hình nghệ thuật phương Tây từ thế kỷ 9 trước công nguyên đến nay và giới thiệu một số nền mỹ thuật phương Đông bao gồm mỹ thuật Ai Cập cổ đại, mỹ thuật Ấn Độ, Trung Quốc, Campuchia, Nhật Bản... Nhằm cung cấp một cách có hệ thống các kiến thức về lịch sử mỹ thuật, nguồn gốc hình thành và đặc điểm của các loại hình, giai đoạn, xu hướng nghệ thuật và rèn luyện cho SV các kỹ năng phân tích tác phẩm, khuyến khích sinh viên vận dụng các kiến thức thẩm mỹ để thể hiện trong chuyên ngành hẹp của mình. Môn học hướng sinh viên ý thức và trân trọng những giá trị của nghệ thuật trong đời sống xã hội, hình thành ý thức về đạo đức nghề nghiệp</p>	

<p>của người sáng tạo nghệ thuật và kỹ năng mềm làm việc nhóm, làm việc cá nhân, thuyết trình và tư duy, thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập nghiên cứu.</p>	
<p>Lịch Sử Mỹ Thuật Việt Nam: Trình bày về sự hình thành và phát triển của mỹ thuật Việt Nam từ thời kỳ dựng nước cho đến nay, bao gồm hai phần: 1. Mỹ thuật cổ, 2. Mỹ thuật hiện đại. Nhằm cung cấp một cách có hệ thống các kiến thức về lịch sử mỹ thuật Việt Nam, đặc điểm của từng giai đoạn mỹ thuật, các tác phẩm tiêu biểu trong kho tàng di sản văn hóa nghệ thuật Việt Nam, các loại hình, giai đoạn, xu hướng nghệ thuật hiện đại và rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng phân tích tác phẩm, khuyến khích sinh viên vận dụng các kiến thức thẩm mỹ để thể hiện trong chuyên ngành hẹp của mình. Môn học hướng sinh viên ý thức và trân trọng những giá trị của nghệ thuật dân tộc trong đời sống xã hội, hình thành ý thức về đạo đức nghề nghiệp của người sáng tạo nghệ thuật và kỹ năng mềm làm việc nhóm, làm việc cá nhân, thuyết trình và tư duy, thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập nghiên cứu.</p>	
<p>Nghệ Thuật Học: Nội dung chính của học phần gồm: 1. Tổng quan về Nghệ thuật và Nghệ thuật học bao gồm: Khái niệm và nguồn gốc nghệ thuật, Bản chất hình tượng nghệ thuật, Các thành tố của hoạt động nghệ thuật. 2. Loại hình và đặc trưng ngôn ngữ của các loại hình nghệ thuật chủ yếu: Nghệ thuật ngôn từ – Văn học, Nghệ thuật biểu diễn – Âm nhạc & Múa, Nghệ thuật biểu diễn / tổng hợp – Sân khấu, Nghệ thuật - kỹ thuật – Điện ảnh & Nhiếp ảnh. 3. Tổng quan về Nghệ thuật tạo hình – Mỹ thuật. Nhằm Trang bị cho sinh viên một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về các loại hình nghệ thuật chủ yếu. Góp phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng hiểu, khuyến khích sinh viên vận dụng các kiến thức nghệ thuật để thể hiện trong chuyên ngành hẹp của mình. Môn học hướng sinh viên ý thức và trân trọng những giá trị của nghệ thuật trong đời sống xã hội, hình thành ý thức về đạo đức nghề nghiệp của người sáng tạo nghệ thuật và kỹ năng mềm làm việc nhóm, làm việc cá nhân, thuyết trình và tư duy, thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập nghiên cứu.</p>	
<p>Phương pháp sáng tạo: các phương pháp tư duy cho việc suy nghĩ ý tưởng cho một chủ đề thiết kế. Giúp người thiết kế đồ họa phải có những giải pháp tư duy khác nhau để tìm được ý tưởng mới lạ cho concept. Các kỹ năng trình bày và thuyết phục cũng là một nội dung và sinh viên phải có ý thức ngay từ bước đầu tìm ý tưởng.</p>	
<p>Nhập môn ngành nội thất: Môn học nhằm giúp sinh viên tiếp cận các lĩnh vực thuộc chuyên ngành và định hướng nghề. Các bài tập ứng dụng sử dụng nền tảng kiến thức trang trí màu, bố cục, cùng với ý tưởng tạo nên các sáng tạo mang tính thẩm mỹ cao. Qua môn học này sinh viên nhận diện được các thuật ngữ, khái niệm chuyên môn hình thành thói quen tự nghiên cứu để đam mê học tập tốt</p>	

<p>Môn tự chọn 1:</p> <p>(1) Điêu khắc: cung cấp kiến thức ngôn ngữ kiến tạo hình khối; lịch sử điêu khắc Việt Nam; kiến thức nghệ thuật trang trí cho công trình và phương pháp sáng tác tác phẩm nghệ thuật điêu khắc độc lập, có mục đích hoặc mang một ý nghĩa công trình. Quá trình phát triển tư duy hình khối cơ bản để làm nền tảng dựng hình khi bước vào môn Thẩm mỹ thành khối. Môn học bao gồm học phần lý thuyết và đồ án hướng dẫn sinh viên sáng tác trên đất và trên chất liệu thạch cao.</p> <p>(2) Diễn họa chất liệu (marker/ màu nước...): Môn diễn họa chất liệu: hướng dẫn kiến thức và kỹ năng thể hiện diễn tả các chất liệu trong thiết kế nội thất bằng marker hoặc màu nước..., mục đích giúp người học diễn họa được các phương án thiết kế nhanh ý tưởng, tìm ý tưởng bằng phương pháp vẽ tay.</p>	
<p>Ứng dụng kỹ thuật số 1 (AutoCad 2D): Môn học AutoCAD giúp sinh viên nắm diện và ứng dụng. Sinh viên sử dụng các lệnh về file và một số lệnh vẽ cơ bản, biết thiết lập bản vẽ cơ bản, hệ tọa độ sử dụng trong autocad, các lệnh vẽ cơ bản. thành thạo các lệnh sao chép và biến đổi hình, layer, Text và hiệu chỉnh Text., thiết lập kích thước và các tùy biến ghi kích thước. Từ đó sinh viên thành thạo kỹ năng dàn trang trên Model và Layout và thiết lập in ấn. Xuất file sang các định dạng (pdf, eps, jpg, png,...).</p>	
<p>Cơ sở bản vẽ và cấu tạo kiến trúc - nội thất: Môn học giúp sinh viên đọc hiểu bản vẽ kỹ thuật, thực hiện được hình chiếu thẳng góc và hình chiếu trục đo từ vật thể. Từ đó sinh viên thể hiện được bản vẽ mặt cắt của một sản phẩm nội thất, thể hiện được bản vẽ kỹ thuật của công trình bao gồm: mặt bằng, mặt đứng và mặt cắt. Ngoài ra, đồ án còn giúp sinh viên hiểu được cấu tạo các thành phần của công trình nhà ở và nắm được phương pháp vẽ ghi kiến trúc công trình.</p>	
<p>Phương pháp sáng tạo: Phần 1: Khái quát về "ý tưởng" trong thiết kế Phần 2: Phương pháp hình thành "ý tưởng" trong thiết kế Input Analysis Output Phần 3: Thực hành Input + Analysis + Output</p>	
<p>Ứng dụng kỹ thuật số 2 (SketchUp):</p> <p><i>Chương I: Sketchup – Giao diện và ứng dụng.</i></p> <p><i>Chương II: Tìm hiểu công cụ và thao tác hiệu chỉnh.</i></p> <p><i>Chương III: Quản lí file và các công cụ hỗ trợ.</i></p> <p><i>Chương IV: Tìm hiểu các phương thức giao tiếp của phần mềm Sketchup với các phần mềm khác và cách thức triển khai . Các đơn vị đo đạc, 3d,...Làm việc với Google Earth và 3Dwarehouse. Chiết xuất định dạng ảnh, film, Cad, Illus ... Tìm hiểu Plugin, Vray dành cho Sketchup (nâng cao)</i></p>	

<p>Cơ sở ngành nội thất: -Phương pháp vận dụng nhiều ngành nghệ thuật làm cảm hứng định hình một chủ đề thiết kế. -Thuyết trình nhiều phương án thiết kế để chọn ra phương án tối ưu. -Thể hiện modul hoa văn họa tiết được đúc kết từ chủ đề thiết kế.</p>	
<p>Nguyên lý thiết kế kiến trúc: Chương 1: Những khái niệm cơ bản về kiến trúc. Chương 2: Nội dung, phương pháp, trình tự thiết kế công trình kiến trúc - thiết kế nội thất. Chương 3: Nguyên tắc tạo hình thẩm mỹ kiến trúc. Thiết kế mặt bằng, hình khối, mặt đứng công trình kiến trúc. Chương 4: Các vấn đề về kỹ thuật và kinh tế của kiến trúc Chương 5: Thiết kế kiến trúc nhà ở. Chương 6: Thiết kế kiến trúc công trình công cộng. Chương 7: Một số xu hướng kiến trúc đương đại nước ngoài và Việt Nam Chương 8: Thiết kế kiến trúc bền vững – kiến trúc xanh</p>	
<p>Ứng dụng kỹ thuật số 3 (3DMax) Chương I: 3DSmax – Giao diện và ứng dụng Chương II: Tìm hiểu công cụ và thao tác hiệu chỉnh Chương III: Quản lý camera và ánh sáng trong 3dmax Chương IV: Quản lý vật liệu Standar & Vray/ Corona Chương V: Quản lý Môi trường – Setting Vray/ Corona</p>	
<p>Vẽ phối cảnh nội thất Trong môn này, sinh viên được học: Kiến thức về luật xa gần, luật phối cảnh; Cách sử dụng các công cụ dựng hình phối cảnh; Các phương pháp dựng hình phối cảnh thông dụng; Phương pháp vẽ phác phối cảnh Nội thất.</p>	
<p>Nguyên lý thiết kế nội thất Chương I: Không gian nội thất Chương II: Thiết kế nội thất Chương III: Ngữ pháp nội thất Chương IV: Các yếu tố cấu thành thiết kế nội thất Chương V: Hệ thống kỹ thuật trong môi trường nội thất</p>	
<p>Lịch sử nội thất Chương 1: Tiền sử, buổi đầu nền văn minh (Prehistory to early civilization) đến La Mã (Roma) Chương 2: Byzantine (Early Christian, Byzantine and Romanesque) đến nghệ thuật Gothic (Gothic style) Chương 3: Phục Hưng (Renaissance) đến Ba-rốc (Barocque) Chương 4: Chủ nghĩa hiện đại (the emergence of modernism) đến đương đại (Contemporary) Chương 5: Islamic and Asia traditions</p>	
<p>Khai triển bản vẽ kỹ thuật và vật liệu Chương 1: Khai triển bản vẽ kỹ thuật sản phẩm nội thất Chương 2: Vật liệu gỗ và phụ kiện ứng dụng trong thiết kế sản phẩm trang thiết bị nội thất.</p>	

<p>Chương 3: Hướng dẫn thực hiện bản vẽ các mẫu liên kết cấu tạo gỗ trong trang thiết bị nội thất</p>	
<p>Môn tự chọn II: (1) Công nghệ thực tế ảo (VR/ AR...) Thực hành chương trình hỗ trợ 3 chiều giả lập môi trường thực tế ảo, các bản vẽ nội thất sẽ được trình diễn sinh động qua công cụ kính chuyên dụng, giúp người dùng tương tác với môi trường 3D ảo một cách trực quan... (2) Ứng dụng kỹ thuật số (Photoshop/ ...) Giới thiệu giao diện PTS, thao tác với các vùng chọn, cọ vẽ, layer, màu sắc và hiệu chỉnh màu sắc, nhóm công cụ chỉnh sửa hình ảnh, filter, lưu trữ và xuất các định dạng file; giới thiệu giao diện làm việc trong phần mềm Illustrator, công cụ pen, công cụ type, công cụ pathfinder, lưu trữ và xuất các định dạng file</p>	
<p>Kỹ thuật thể hiện đồ án nội thất Trong môn này, sinh viên được học về: Sơ lược quy trình thiết kế Nội thất và các giai đoạn thể hiện ý tưởng (Nhấn mạnh tầm quan trọng của bản vẽ và mô hình); Các chất liệu vẽ thông dụng của ngành Thiết kế Nội thất (Nhấn mạnh 4 chất liệu: bút kim, bút chì, màu nước và marker); Phương pháp vẽ ghi hiện trạng, vẽ ghi nghiên cứu; Bố cục bản vẽ phương án Nội thất; Phương pháp thực hiện mô hình Thiết kế Nội thất</p>	
<p>TK Chiều sáng nội thất Chương 1: Những khái niệm cơ bản về ánh sáng và thiết kế chiếu sáng trong nội thất Chương 2: Ánh sáng tự nhiên và ánh sáng nhân tạo Chương 3: Thiết kế chiếu sáng nội thất trong không gian chuyên biệt</p>	
<p>Đồ án chuyên ngành tự chọn (Giáo dục/ văn hoá/ triển lãm/ thư viện...) Đồ án bao gồm các loại đồ án để sinh viên tự chọn theo sở thích và sở trường bản thân như: đồ án giáo dục, đồ án văn hoá, đồ án triển lãm, đồ án thư viện... Thông qua đồ án này sinh viên sẽ xác định được năng lực chuyên môn của mình thuộc thể loại công trình gì, từ đó phát huy tối đa khả năng trong quá trình làm đồ án tốt nghiệp.</p>	
<p>Luật sở hữu trí tuệ: Quyền sở hữu trí tuệ và vai trò trong hoạt động nghiên cứu, giảng dạy; xác định quyền sở hữu đối với các kết quả nghiên cứu; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; quản lý đối với tài sản trí tuệ.</p>	
<p>Đồ án TKNT công trình Nhà ở (Căn hộ/ Penthouse/ Biệt thự...) Môn học này, sinh viên được tự lựa chọn loại hình nhà ở và được hướng dẫn thiết kế nội thất toàn bộ công trình đó, có thể bao gồm các khu chức năng: Phòng khách, phòng sinh hoạt chung, các phòng ngủ, phòng làm việc, thư viện, phòng giải trí, phòng thể dục, vệ sinh, sân vườn, gara... Đặc biệt học phần này sinh viên được học về các nguyên tắc trang trí (Decorating) trong nhà ở. Đây là lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu về các kỹ năng trang trí, cách phối màu, phụ kiện, bề mặt vật liệu và đồ đạc phối hợp tạo nên không gian nội thất có phong cách.</p>	
<p>Đồ án TKNT công trình Thương mại (Cửa hàng/ showroom/ Coffee...) Trong môn học này, sinh viên được học những kiến thức cơ bản về thiết kế nội thất shop, showroom, triển lãm thương mại, và nội thất quán cà phê, quán trà. Cụ thể: Kiến thức về shop, showroom, triển lãm thương mại: Khái niệm chung, phân loại, vai trò và chức năng của từng loại hình trưng bày thương mại; Mối liên hệ giữa tính chất đặc trưng của hàng hóa với phương án thiết kế không gian trưng bày; Ứng dụng nhân trắc học trong không gian trưng bày thương mại; Các vật liệu và kỹ thuật mới, xu hướng thiết kế trưng bày thương mại hiện nay.</p>	
<p>Đồ án TKNT công trình Dịch vụ</p>	

<p>Chương 1: Các loại hình khách sạn Chương 2: Các loại hình nhà hàng Chương 3: Các loại hình Resort và Spa (Khách sạn, Resort, Nhà hàng, Spa...)</p>	
<p>Môi trường và con người: Môn học được xây dựng dành cho sinh viên không chuyên về môi trường, giúp sinh viên lĩnh hội những kiến thức cơ bản về môi trường, mối quan hệ tương hỗ giữa con người và môi trường, cơ sở khoa học môi trường, nguyên nhân và hậu quả của ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu, các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm và thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu. Nội dung chính của môn học bao gồm: Cơ sở khoa học về môi trường: bao gồm khái niệm về môi trường và ô nhiễm môi trường, mối quan hệ giữa con người và môi trường; Tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường, tương ứng cho từng loại: không khí, nước, đất và năng lượng; Ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đến môi trường tự nhiên, con người và kinh tế xã hội; Các công cụ nhằm kiểm soát và hạn chế ô nhiễm môi trường; Biến đổi khí hậu và các vấn đề toàn cầu.</p>	
<p>Marketing: Tổng quan về marketing, các chính sách trong lĩnh vực marketing, người tiêu dùng và phân khúc thị trường dị biệt và sáng tạo; khám phá insight của sản phẩm, của nhãn hiệu; định vị thương hiệu; chiến lược quảng cáo sản phẩm; ứng dụng marketing trong sáng tạo và xây dựng nhãn hiệu trong lĩnh vực kinh doanh mỹ thuật.</p>	
<p>Đồ án TKNT Văn phòng Trong môn học này, sinh viên được học về: Khái niệm Văn phòng; Vai trò, chức năng của Văn phòng đối với hoạt động của doanh nghiệp/tổ chức; Sơ lược kịch sử phát triển của loại hình Văn phòng; Phân loại và đặc điểm của một số loại văn phòng hiện nay; Cách thức tổ chức không gian chức năng và giao thông trong Văn phòng; Tác động của khái niệm Nhận diện thương hiệu, Văn hóa doanh nghiệp/tổ chức đến thiết kế nội thất Văn phòng; Các vấn đề kỹ thuật (xử lý vật liệu nội thất, lắp đặt trần, vách ngăn, các module, kỹ thuật chiếu sáng, thông gió, điều hòa nhiệt độ,...)</p>	
<p>Đồ án TK trang thiết bị nội thất (SV thực hành tại xưởng doanh nghiệp) Đồ án hướng dẫn sinh viên đề xuất ý tưởng ứng dụng thiết kế một sản phẩm đồ đạc nội thất đạt công năng sử dụng thoải mái, đạt yếu tố thẩm mỹ tạo hình thiết kế, đạt nhu cầu thị trường và nhu cầu sản xuất. Đồ án thể hiện trải qua qui trình thiết kế 3 bước. (1) Tìm ý tưởng, cảm xúc thiết kế một sản phẩm đồ đạc mới lạ sáng tạo kết quả là phần thuyết trình ý tưởng; (2) Thực hiện mô phỏng sản phẩm qua bài tập thể hiện mô hình từ thô đến tinh; (3) Hoàn tất bản vẽ và thi công sản phẩm tại xưởng mộc, nhà máy; (4) Hoàn thành sản phẩm thi công vật liệu thật, tỉ lệ thật và bản vẽ nộp chấm hội đồng. Ngoài kiến thức chuyên môn, sinh viên còn được trang bị thêm kiến thức về môi trường và biến đổi khí hậu do sự tác động về ngành nguyên liệu gỗ được khai thác sử dụng sản xuất đồ gỗ ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến tài nguyên rừng, làm biến đổi môi trường và khí hậu...</p>	
<p>Môn học tự chọn III (chọn 1 trong 2 môn) (1) Nghiên cứu kiến trúc - nội thất truyền thống: Trong môn học này, sinh viên được học các kiến thức cơ bản về các không gian nội thất truyền thống của các dân tộc Việt Nam, trong mối quan hệ không thể tách rời với kiến trúc, đồ đạc và đồ trang trí. Ngoài ra, để hiểu biết sâu sắc về không gian nội thất truyền thống Việt Nam, sinh viên còn được tìm hiểu mối quan hệ giữa nội thất truyền thống với các kiến thức tổng hợp về tự nhiên khí hậu, tài nguyên thiên nhiên, sự chuyển biến của tư tưởng thẩm mỹ trong văn hóa nghệ thuật và điều kiện kỹ thuật, kinh tế, xã hội trải qua các thời kỳ lịch sử.</p>	

<p>(2) Thiết kế trải nghiệm cộng đồng: Môn học giúp sinh viên có môi trường tiếp cận các dự án thuộc cộng đồng do các tổ chức, cá nhân chuyên gia hoạt động hướng dẫn, giúp sinh viên có trách nhiệm với cộng đồng thông qua thiết kế.</p> <p>Thiết kế bền vững Thiết kế cộng đồng...</p>	
<p>Nghiên cứu chuyên đề nội thất: Môn học hướng dẫn sinh viên phương pháp tiếp cận đề tài và viết nghiên cứu 1 đề tài thuộc lĩnh vực nội thất. Đề tài có định hướng cho đồ án Tiên tốt nghiệp và tốt nghiệp. Đồng thời qua môn học này sinh viên có kỹ năng viết cấu trúc đề cương luận văn nghiên cứu khoa học...</p>	
<p>Đồ án Tiên tốt nghiệp:</p> <p>Phân lý thuyết</p> <p><i>Chương 1: Định hướng chọn đề tài</i></p> <p>I. Các nhóm đề tài II. Phương pháp tiếp cận đề tài III. Báo cáo nghiên cứu</p> <p><i>Chương 2: Giải quyết đề tài</i></p> <p>I. Cơ sở lý luận đề tài II. Cơ sở thực tiễn đề tài III. Cơ sở ứng dụng đề tài Phần thực hành</p> <p>Thuyết minh đề tài nghiên cứu Hồ sơ thể hiện</p>	
<p>Thực tập tốt nghiệp: Sinh viên chủ động lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và báo cáo kế hoạch thực tập tại các doanh nghiệp/ văn phòng/ công ty... Qua chương trình thực tập 10 tuần tại doanh nghiệp, sinh viên sẽ có nhiều kiến thức thực tế, sử dụng cho hệ thống bài tốt nghiệp tốt hơn. Có thể sinh viên tự thực hiện dự án cá nhân và làm báo cáo đề tài...</p>	
<p>Đồ án tốt nghiệp:</p> <p>Giảng đề chung (phổ biến qui định yêu cầu đồ án và các tiêu chí xét duyệt, qui định chế tài vi phạm, qui chế tốt nghiệp chuyên ngành nội thất...) Đồ án chia làm các giai đoạn xét duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xét duyệt giai đoạn cấp ngành - Đạt hoặc không đạt • Xét duyệt giai đoạn cấp Khoa - Đạt hoặc không đạt • Nộp hồ sơ tốt nghiệp - Portfolio • Chấm sơ khảo - thuyết trình ý tưởng • Chấm bảo vệ tốt nghiệp - trình bày bảo vệ đồ án trước hội đồng. 	

Phụ lục II: Bản đặc tả môn học (đề cương chi tiết) của các môn học trong chương trình	Appendix II: Course specifications of all courses in the program
Các bản đặc tả môn học (đề cương chi tiết) theo mẫu của nhà trường thiết lập dựa trên các tiêu chuẩn kiểm định khu vực và quốc tế	The university's course specifications template is drafted based on regional and international accreditation standards
https://mythuat.vanlanguni.edu.vn/vi/thong-tin-chung/273-de-cuong-chi-tiet-chuong-trinh-dao-tao-nganh-thiet-ke-noi-that	https://mythuat.vanlanguni.edu.vn/vi/thong-tin-chung/273-de-cuong-chi-tiet-chuong-trinh-dao-tao-nganh-thiet-ke-noi-that